

UBND HUYỆN VẠN NINH
**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ TẦM
ẢNH HƯỞNG SÁNG KIẾN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2673 /HĐKH

Vạn Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2017

Về việc góp ý hồ sơ đánh giá tầm
ảnh hưởng sáng kiến năm 2017

Kính gửi: Thành viên Hội đồng đánh giá tầm ảnh hưởng sáng kiến

Hội đồng đánh giá tầm ảnh hưởng sáng kiến huyện Vạn Ninh nhận được các hồ sơ đề nghị đánh giá tầm ảnh hưởng sáng kiến năm 2017.

Căn cứ Quyết định số 3060/QĐ-CTUBND ngày 27/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế sáng kiến của tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân huyện Vạn Ninh về việc thành lập Hội đồng đánh giá tầm ảnh hưởng sáng kiến huyện Vạn Ninh.

Để có cơ sở xét duyệt theo quy định, Hội đồng đánh giá tầm ảnh hưởng sáng kiến huyện Vạn Ninh gửi hồ sơ đánh giá tầm ảnh hưởng của sáng kiến năm 2017 đến các thành viên Hội đồng nghiên cứu góp ý (Đính kèm hồ sơ).

Mọi ý kiến góp ý (bằng văn bản theo mẫu) xin gửi về Hội đồng đánh giá tầm ảnh hưởng sáng kiến huyện Vạn Ninh (qua Phòng Kinh tế) trước **12/12/2017**.

Trân trọng ./. *hau*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng Kinh tế;
 - Lưu VT.
- } (VBĐT)



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trần Ngọc Khiêm

PHỤ LỤC I.4
MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN CÓ
MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG TRONG PHẠM VI HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến đã được công nhận, đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và ứng dụng của tỉnh Khánh Hòa)

UBND HUYỆN VẠN NINH
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
CỦA SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vạn Ninh, ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
CÓ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG TRONG PHẠM VI HUYỆN

1. Tên sáng kiến:

2. Tác giả sáng kiến:

3. Họ và tên thành viên hội đồng:

(Theo quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh về việc thành lập Hội đồng đánh giá tầm ảnh hưởng sáng kiến huyện Vạn Ninh)

4. Đánh giá của thành viên hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của sáng kiến đã được công nhận tại cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn thứ nhất thuộc huyện/thị xã/thành phố <i>(Đánh giá “Đạt” nếu sáng kiến được công nhận: Đáp ứng Khoản 2 Điều 6 của Quy chế này; Đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội khi được chuyển giao áp dụng tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thuộc huyện Vạn Ninh)</i>		

2	<p>Hiệu quả áp dụng của sáng kiến đã được công nhận tại cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn thứ hai thuộc huyện/thị xã/thành phố</p> <p><i>(Đánh giá “Đạt” nếu sáng kiến được công nhận: Đáp ứng Khoản 2 Điều 6 của Quy chế này; Dem lại hiệu quả kinh tế - xã hội khi được chuyển giao áp dụng tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thứ hai thuộc huyện Vạn Ninh)</i></p>		
....			
<p>Kết luận: Sáng kiến được công nhận có mức độ ảnh hưởng trong phạm vi huyện Vạn Ninh</p> <p><i>(Đánh giá “Đạt” nếu sáng kiến được công nhận được đánh giá “Đạt” hiệu quả áp dụng tại ít nhất 2 cơ quan, xã, thị trấn thuộc huyện Vạn Ninh)</i></p>			

5. Ý kiến khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Kính gửi: Hội đồng đánh giá sáng kiến huyện Vạn Ninh

1. **Họ và tên tác giả:** Nguyễn Văn Tính
2. **Tên sáng kiến:** Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức họp dân ở thôn, tổ dân phố của các xã, thị trấn thuộc huyện Vạn Ninh.
3. **Thời gian áp dụng sáng kiến:** từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 8 năm 2017
4. **Địa chỉ áp dụng sáng kiến:** thôn, tổ dân phố của các xã Vạn Bình, Vạn Thắng, Vạn Phú, Vạn Lương và Thị trấn Vạn Giã.
5. **Tổng số tiền cơ sở công nhận sáng kiến trả thù lao cho tác giả sáng kiến:** không
6. **Hiệu quả áp dụng sáng kiến:**
Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến:
 - * Hiệu quả về mặt xã hội:
 - Tiết kiệm thời gian cho cán bộ thôn, tổ dân phố không phải đi lại nhiều lần để mời gọi Nhân dân dự họp.
 - Tiết kiệm thời gian cho người dân không phải đi lại nhiều lần để tham dự nhiều cuộc họp do thôn, tổ dân phố tổ chức.
 - Phát huy tốt quyền làm chủ của Nhân dân trong các buổi họp theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.
 - Giúp cho người dân hiểu biết, nắm bắt kịp thời các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, từ đó có ý thức tự giác thực hiện theo quy định của pháp luật.
 - Góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và đặc biệt là phong trào xây dựng nông thôn mới như hiện nay tại các địa phương.
7. **Phạm vi áp dụng sáng kiến:**
 - Trong phạm vi cơ sở: trên địa bàn thôn, tổ dân phố của các xã, thị trấn thuộc huyện Vạn Ninh.
 - Đơn vị, địa phương khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: không

XÁC NHẬN
CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Người báo cáo
(tác giả sáng kiến)

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Huỳnh Phát Đạt

[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Tuấn

XÁC NHẬN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

UBND XÃ VĂN THẮNG

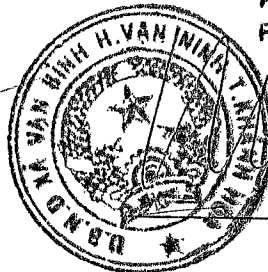
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Trần Văn Triều

UBND XÃ VĂN BÌNH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Chiến

UBND XÃ VĂN PHÚ

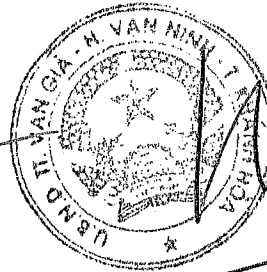
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Như Thiết

UBND THỊ TRẤN VĂN GIẢ

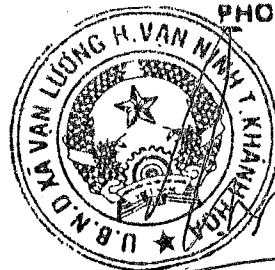
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Vinh

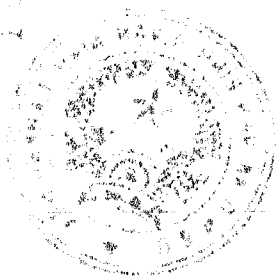
UBND XÃ VĂN LƯƠNG

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Tuyết

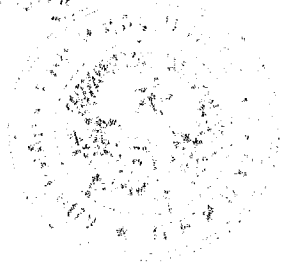
Handwritten text, possibly a date or reference number, located above the first seal.



Handwritten text, possibly a date or reference number, located above the second seal.



Handwritten text, possibly a date or reference number, located above the third seal.



Handwritten text, possibly a date or reference number, located below the third seal.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BÁO CÁO
Kết quả áp dụng sáng kiến đã được công nhận.

Kính gửi: - Hội đồng khoa học, sáng kiến tỉnh Khánh Hòa.
- Hội đồng khoa học, sáng kiến huyện Vạn Ninh.

- Tôi tên là: Võ Hữu Lộc; Sinh ngày: 09/3/1968.
- Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Vạn Ninh.
- Chức vụ: Phó Chủ tịch UBMTTQVN huyện.
- Là tác giả của sáng kiến kinh nghiệm:

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Cuộc vận động Quỹ “Vì người nghèo” trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

Năm 2016, sáng kiến kinh nghiệm của tôi đã được Hội đồng khoa học, sáng kiến huyện Vạn Ninh xét công nhận đạt loại khá. Những giải pháp trong sáng kiến kinh nghiệm mà tôi nêu đưa ra đã được các xã, thị trấn của huyện áp dụng trong năm 2017. Tính đến cuối tháng 8/2017, nhiều địa phương đã vận động, thu quỹ “Vì người nghèo” trên địa bàn huyện đạt ở mức khá so với cùng kỳ năm trước.

Những nội dung của các giải pháp đã được các địa phương, đơn vị áp dụng đó là:

Với chức năng nhiệm vụ của mình, UBMTTQ các cấp trên địa bàn huyện đã tiếp tục tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phối hợp chặt chẽ với các cấp Chính quyền, các Ban, Ngành, Đoàn thể, các tổ chức thành viên để tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tác dụng của cuộc vận động và nhiệm vụ của công cuộc xóa đói giảm nghèo của Đảng, Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân.

Tuyên truyền sâu rộng những kết quả đạt được trong cuộc vận động xóa đói giảm nghèo và chương trình xóa nhà dột nát, xây nhà “Đại đoàn kết” cho hộ nghèo của tỉnh và của Chính phủ rộng khắp đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

Đã kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, nhân diện rộng những mô hình, những cách làm hay trong việc tổ chức thực hiện Cuộc vận động “ Vì người nghèo”, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành trong việc chăm lo đời sống cho người nghèo.

Trong những tháng đầu năm 2017, MTTQ các cấp trong huyện đã chủ động và phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ngành, đoàn thể, các tổ chức thành viên tham mưu cho các Cấp ủy, Chính quyền địa phương tiếp tục tổ chức các đợt phát động quyên góp xây dựng quỹ “Vì người nghèo” hỗ trợ xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa nhà dột nát...cho người nghèo giai đoạn 2015-2020.

Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” các cấp đã thực hiện nghiêm túc việc xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ “Vì người nghèo” theo Quy chế của ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Thực hiện quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi và chấp hành đúng các quy định theo chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước; đảm bảo sử dụng dân chủ, công khai đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo”.

Cùng với đó, UBMTTQ huyện đã tiếp tục tham mưu với Huyện ủy và đề nghị UBND huyện trong năm đã quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch trích ngân sách cho công tác xóa đói giảm nghèo, tổ chức đào tạo nghề và giải quyết việc làm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đẩy mạnh xuất khẩu lao động... nhằm giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Phần đầu, trong năm 2017 giảm 1.284 hộ nghèo trên địa bàn huyện tương đương với 3,98%, giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống còn 9,03% (hiện tại toàn huyện có 4.197 hộ nghèo = 13,01%), đặc biệt là tập trung giúp đỡ và tạo điều kiện hỗ trợ cho các xã Vạn Thắng, Vạn Phú, Vạn Bình... giảm tỷ lệ hộ nghèo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn đầu trên địa bàn huyện, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng quê hương Vạn Ninh văn minh, giàu đẹp.

Kết quả vận động, thu quỹ “Vì người nghèo” từ đầu năm đến cuối tháng 8/2017 của các địa phương trên địa bàn huyện được tổng hợp như sau.

Số TT	Đơn vị	Kết quả đạt được năm 2016			Kết quả đạt được đến cuối tháng 8/2017		
		Chỉ tiêu	Đạt được	Tỉ lệ	Chỉ tiêu	Đạt được	Tỉ lệ
01	Xã Vạn Thạnh	18 tr	22 tr	122%	19 tr	25 tr	131,5%
02	Xã Đại Lãnh	28,5 tr	34 tr	120%	18 tr	28 tr	155,5%
03	Xã Vạn Thọ	15,5 tr	19 tr	122%	17 tr	24.350 tr	143%
04	Xã Vạn Phước	23,5 tr	32,8 tr	139%	24,5 tr	33,8 tr	138%
05	Xã Vạn Long	25,5 tr	27,7 tr	111%	26 tr	30 tr	115%
06	Xã Vạn Khánh	26 tr	26,4 tr	101%	27 tr	23 tr	85%
07	Xã Vạn Thắng	54 tr	62 tr	114%	60 tr	25 tr	42%
08	Xã Vạn Bình	25 tr	28 tr	112%	28 tr	25 tr	89%
09	Th. trấn Vạn Giã	58 tr	58,2 tr	100%	60 tr	94,2 tr	157%
10	Xã Vạn Phú	38 tr	20 tr	52,7%	42,5 tr	33,9 tr	79,8%
11	Xã Vạn Lương	32 tr	37 tr	115%	40 tr	20 tr	50%
12	Xã Vạn Hưng	37 tr	25 tr	67,5%	41 tr	10 tr	24%
13	Xã Xuân Sơn	11 tr	17 tr	154%	12,5 tr	05tr	40%
Tổng Cộng		392 tr	409,1tr	104,5%	415 tr	377,25 tr	90,9%

Thời gian từ nay đến hết năm 2017 vẫn còn 04 tháng, đặc biệt từ giữa tháng 10 đến hết tháng 11/2017 là tháng cao điểm của Cuộc vận động Ngày “Vì người nghèo” trong năm, nên khả năng kết quả vận động, thu quỹ “Vì người nghèo” trên địa bàn huyện năm 2017 đạt và vượt hơn so với năm 2016 là điều chắc chắn. Số liệu tôi nêu ở trên là số liệu báo cáo trực tiếp của các Ban vận động Quỹ “Vì người

nghèo” của các xã, thị trấn trong huyện trong cuộc giao ban Mặt trận các xã, thị trấn. Đây chính là cơ sở chủ yếu để Hội đồng khoa học các cấp xét, công nhận tầm ảnh hưởng của sáng kiến, kinh nghiệm của tôi.

Rất mong Hội đồng khoa học các cấp quan tâm./.

Xác nhận của Thủ Trưởng cơ quan.



Chủ tịch

Huỳnh Ngọc Thơ

Vạn giả, ngày 25 tháng 8 năm 2017

Người báo cáo



Võ Hữu Lộc

Xác nhận của các địa phương tham gia ứng dụng sáng kiến, kinh nghiệm:

Vạn Thôn, ngày 28/8/2017.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Khoa

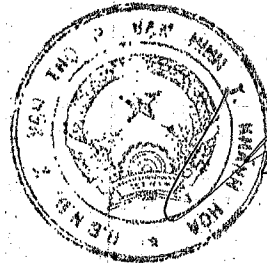
ĐẠI LÃNH, ngày 28/8/2017



TM. UBND. XÃ ĐẠI LÃNH
CHỦ TỊCH

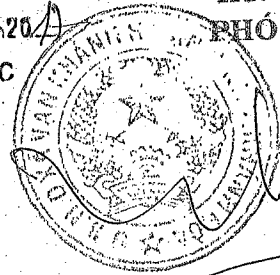
Trần Đình Thủ

TM. UBND. XÃ VAN THO
CHỦ TỊCH



Đặng Thành Hòa

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



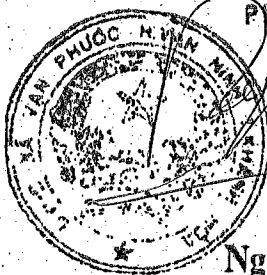
Vạn Long, ngày 28/8/2017.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bé

VAN PHƯỚC, ngày 28 Tháng 8 Năm 2017



TM. UBND XÃ VAN PHƯỚC
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Duy

Nguyễn Thị Quý

Vạn Thắng, ngày 29/8/2017



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Hòa



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Chiên



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

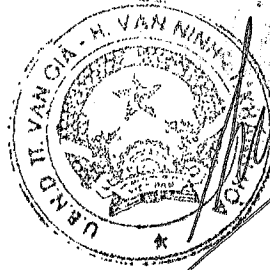
Ngô Hữu Nghiệp

Vạn Lương $\frac{30}{8}$ 2017.



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Tuyết



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Trường

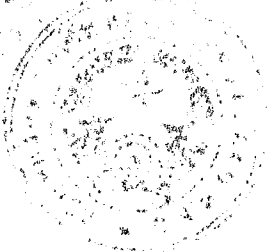


CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH
LÊ THỊ KIM TUYẾT



CHỦ TỊCH



Số: 43 /BC-LĐT BXH

Vạn Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Kính gửi: Hội đồng đánh giá sáng kiến tỉnh Khánh Hòa

1. Họ và tên tác giả: Vũ Thị Kim Trinh
2. Tên sáng kiến: Thực trạng và một số giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý lao động, tạo việc làm trên địa bàn huyện Vạn Ninh.
3. Thời gian áp dụng sáng kiến: Từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 8 năm 2017.
4. Địa chỉ áp dụng sáng kiến: UBND các xã, thị trấn
- Tổng số tiền làm lợi do áp dụng sáng kiến mang lại:

Căn cứ tính chất nội dung của sáng kiến là hiệu quả xã hội và được tính bằng con người cụ thể, do vậy hiệu quả lợi ích tính trên số lao động (con người) như: Giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp trên địa bàn huyện, tăng số lượng lao động đi xuất khẩu lao động ở các nước theo hợp đồng lao động, nâng cao trình độ cho người lao động chưa qua đào tạo, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề năm 2016 và những năm tiếp theo. Góp phần hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm dữ liệu cho các cơ quan chức năng hoạch định các chính sách về lao động, việc làm.

- Phương pháp tính số tiền làm lợi thu được:

Trong Sáng kiến đã sử dụng phương pháp thống kê và so sánh để tính số người được hưởng lợi khi áp dụng Sáng kiến vào thực tế trên địa bàn các xã, thị trấn của huyện Vạn Ninh, như sau:

+ Rà soát thống kê số lượng người có việc làm trước thời điểm chưa áp dụng Sáng kiến một số giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý lao động, tạo việc làm trên địa bàn.

Sau khi áp dụng một số giải pháp quản lý lao động, tạo việc làm của sáng kiến này; phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức thống kê số lượng người có việc làm trên địa bàn xã, thị trấn.

+ So sánh số lượng người của trước và sau khi áp dụng Sáng kiến. Cụ thể

TT	Nội dung	Kết quả (số người)		So sánh kết quả đạt được
		Năm 2016	8 tháng Năm 2017(số ước tính)	
1	Lao động thất nghiệp trên địa bàn huyện	1.004	878	126
2	Lao động đi xuất khẩu lao động ở các nước theo hợp đồng lao động	10	15	5
3	Tỷ lệ Lao động qua đào tạo	53,60%	65,76%	12,160%
4	Lao động có việc làm tăng thêm	64.258	61.760	2.498

(Kèm theo bảng tổng hợp giải quyết thất nghiệp các xã, thị trấn từ năm 2016 đến tháng 8/2017, kết quả tỷ lệ lao động qua đào tạo từ năm 2016 đến tháng 8/2017, danh sách tổng hợp việc làm tăng thêm năm 2016 đến tháng 8/2017)

- Các lợi ích khác: Góp phần giảm nghèo và công bằng xã hội, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội. Đồng thời làm giảm tiến tới triệt tiêu các tệ nạn xã hội như trộm, cắp,... trong xã hội, con người được dần hoàn thiện về nhân cách và trí tuệ... Con người có nhu cầu lao động ngoài việc đảm bảo nhu cầu đời sống còn đảm bảo các nhu cầu về phát triển và tự hoàn thiện.

Vì vậy trong nhiều trường hợp khi không có việc làm sẽ ảnh hưởng đến lòng tự tin của con người, sự xa lánh cộng đồng và là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội. Ngoài ra khi không có việc làm trong xã hội sẽ tạo ra sự phân biệt giàu, nghèo, đây là một trong những nguyên nhân nảy sinh ra các mâu thuẫn xã hội và gây mất an ninh, trật tự xã hội mà nhất là tình hình chính trị bất ổn.

- Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến (nếu có): Không

- Phạm vi áp dụng sáng kiến:

Trong phạm vi cơ sở: UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Xác nhận của Thủ trưởng
cơ sở công nhận sáng kiến



[Handwritten signature]

Hà Thị Thanh Thúy Oanh

Người báo cáo
(tác giả sáng kiến)

[Handwritten signature]

Vũ Thị Kim Trinh

Xác nhận của Thủ trưởng các đơn vị
UBND XÃ VĂN HƯNG đã áp dụng sáng kiến



CHỦ TỊCH

UBND XÃ VĂN HƯNG



Trần Thị Thu

UBND XÃ XUÂN SƠN
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Trường

UBND TT VĂN GIẢ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Trường

UBND XÃ VĂN BÌNH

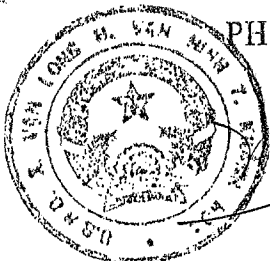
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Chiên

UBND XÃ VĂN LONG

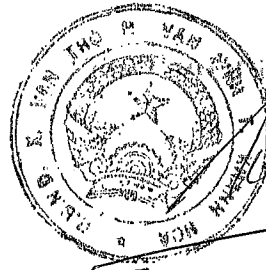
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bé

UBND XÃ VĂN THO

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Chung

UBND XÃ VĂN THẠNH

UBND XÃ VĂN THẠNH

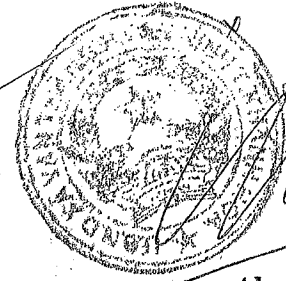
UBND XÃ VĂN KHÁNH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Hóa

Nguyễn Xuân Khoa

UBND XÃ VĂN PHƯỚC

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Danh



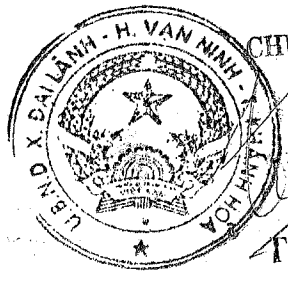
UBND XÃ ĐẠI LÃNH

UBND XÃ VĂN PHÚ

Nguyễn Thành Duy

CHỦ TỊCH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Đình Thứ



Nguyễn Văn Hiến

UBND XÃ VĂN LƯƠNG

CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Tuyết

**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI QUYẾT
THẤT NGHIỆP CÁC XÃ, THỊ TRẤN TỪ NĂM 2016 ĐẾN 8/2017**

Đơn vị	Năm 2016			THÁNG 8/2017			So sánh Kết quả giải quyết	Ghi chú
	Tổng	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ		
Xã Đại Lãnh	195	59	136	162	53	109	33	
Xã Vạn Khánh	88	46	42	81	41	40	7	
Xã Vạn Phú	39	28	11	26	18	8	13	
Xã Vạn Lương	56	37	19	53	35	18	3	
Xã Vạn Phước	131	68	63	120	60	60	11	
Xã Vạn Long	57	35	22	57	35	22	0	
Xã Vạn Bình	35	20	15	31	18	13	4	
Xã Vạn Thọ	3	2	1	2	1	1	1	
Xã Vạn Thắng	128	76	52	103	63	40	25	
Xã Vạn Thạnh	3	0	3	3	0	3	0	
Xã Xuân Sơn	24	3	21	14	2	12	10	
Xã Vạn Hưng	58	36	22	53	31	22	5	
Thị trấn Vạn Giã	187	116	71	173	107	66	14	
Tổng cộng:	1.004	526	478	878	464	414	126	

KẾT QUẢ TỶ LỆ QUA ĐÀO TẠO TỪ NĂM 2016 ĐẾN THÁNG 8/2017

STT	Đơn vị	Chưa qua đào tạo 2016	Lao động qua đào tạo 2016	Tỷ lệ qua Đào tạo % 2016	Chưa qua đào tạo (8/2017)	Lao động Qua đào tạo (8/2017)	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (8/2017)	So sánh kết quả qua đào tạo tăng được	Tỷ lệ qua đào tạo tăng
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	$8=6-3$	$9=7-4$
1	Xã Đại Lãnh	2.597	2.080	44,47	2.001	2.565	56,16	485	11,69
2	Xã Vạn Khánh	1.654	2.547	60,63	1.317	2.874	65,92	327	5,29
3	Xã Vạn Phú	1.743	5.845	77,03	1.106	5.945	84,31	100	7,28
4	Xã Vạn Lương	2.230	4.608	67,38	1.220	4.945	80,20	337	12,82
5	Xã Vạn Phước	2.605	1.684	39,25	1.987	2.139	51,83	455	12,58
6	Xã Vạn Long	2.631	1.855	41,34	2.107	1.906	47,48	51	6,14
7	Xã Vạn Bình	1.911	2.629	57,91	1.414	2.918	67,36	289	9,45
8	Xã Vạn Thọ	558	2.014	78,30	400	2.120	84,13	106	5,82
9	Xã Vạn Thắng	6.364	2.906	31,33	3.278	5.714	63,52	2.808	32,18
10	Xã Vạn Thạnh	1.590	650	28,97	1.027	1.148	52,68	498	23,72
11	Xã Xuân Sơn	694	1.460	67,78	626	1.508	70,67	48	2,88
12	Xã Vạn Hưng	1.856	4.133	69,00	1.615	4.318	71,61	185	2,62
13	TT Vạn Giã	5.481	4.471	44,90	4.170	5.273	55,81	802	10,91
Tổng cộng		31.914	36.882	53,60	22.268	42.805	65,76	5.923	12,16

DANH SÁCH TỔNG HỢP VIỆC LÀM TĂNG THÊM NĂM 2016 ĐẾN THÁNG 8/2017 CÁC XÃ, THỊ TRẤN

Đơn vị	Việc làm đến tháng 8/2017						Việc làm năm 2016						Việc làm chênh lệch tăng thêm 2016 và 8/2017
	Nam	Nữ	Tổng đến 8/2017	Nông, lâm và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Thương mại và dịch vụ	Nam	Nữ	Tổng 2016	Nông, lâm và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Thương mại và dịch vụ	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=3-9
Xã Đại Lãnh	2.620	1.790	4.410	2.018	647	1.745	2.577	1.718	4.295	2.027	533	1.735	115
Xã Vạn Khánh	2.303	1.473	3.776	1.659	1.119	998	2.289	1.439	3.728	1.649	1.104	975	48
Xã Vạn Phú	3.857	3.169	7.026	3.396	1.549	2.081	3.819	3.000	6.819	3.418	1.434	1.967	207
Xã Vạn Lương	3.395	2.719	6.114	2.885	1.341	1.888	3.232	2.515	5.747	2.816	1.364	1.567	367
Xã Vạn Phước	2.319	1.688	4.007	2.156	746	1.105	2.222	1.574	3.796	2.194	606	996	211
Xã Vạn Long	2.384	1.575	3.959	2.195	677	1.087	2.356	1.557	3.913	2.202	628	1.083	46
Xã Vạn Bình	2.465	1.849	4.314	2.339	738	1.237	2.429	1.752	4.181	2.562	733	885	133
Xã Vạn Thọ	1.363	1.155	2.518	1.336	358	824	1.296	1.062	2.358	1.310	325	723	160
Xã Vạn Thắng	5.153	3.747	8.900	3.505	2.262	3.133	5.017	3.360	8.377	3.400	1.952	3.025	523
Xã Vạn Thành	1.516	660	2.176	1.786	38	352	1.522	576	2.098	1.687	32	379	78
Xã Xuân Sơn	1.217	903	2.120	903	742	475	1.182	861	2.043	888	702	453	77
Xã Vạn Hưng	3.199	2.444	5.643	3.600	564	1.479	3.082	2.353	5.435	3.545	524	1.366	208
Thị trấn Vạn Giã	5.162	4.133	9.295	2.453	1.792	5.050	5.069	3.901	8.970	2.423	1.739	4.803	325
Tổng	36.953	27.305	64.258	30.231	12.573	21.454	36.092	25.668	61.760	30.121	11.676	19.963	2.498

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Kính gửi: Hội đồng xét công nhận sáng kiến – Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Vạn Ninh

1. Họ và tên tác giả: Đỗ Ngọc Quý

2. Tên sáng kiến: "Giải pháp công tác quản lý, giữ gìn và bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng Cá Ông ở địa phương, huyện Vạn Ninh", (Lăng ông Lương Hải - thị trấn Vạn Giã)

3. Thời gian áp dụng sáng kiến: Từ tháng 02/2017 đến tháng 11/2017

4. Địa chỉ đã áp dụng sáng kiến: Lăng ông Lương Hải - thị trấn Vạn Giã.

5. Hiệu quả áp dụng sáng kiến:

- Việc thực hiện "Giải pháp công tác quản lý, giữ gìn và bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng Cá Ông ở địa phương, huyện Vạn Ninh" có tầm ảnh hưởng tốt trong công tác phát huy, giữ gìn và bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng Cá Ông trên địa bàn thị trấn Vạn Giã.

- Đề xuất các giải pháp góp phần quản lý, giữ gìn và bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng cá Ông của địa phương. Đây cũng là sự cần thiết cho bước đầu định hướng để tiến tới quản lý, giữ gìn và bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng cá Ông của địa phương tại huyện Vạn Ninh

- Phạm vi áp dụng sáng kiến: Lăng ông Lương Hải - thị trấn Vạn Giã để tiến tới quản lý, giữ gìn và bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng cá Ông của địa phương tại huyện Vạn Ninh./.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Vạn Ninh, ngày 21 tháng 8 năm 2017

Người báo cáo



Trần Khánh Bình

Đỗ Ngọc Quý

UBND HUYỆN VẠN NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG VH&TT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 422/VH&TT

Vạn Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2017

V/v đánh giá tầm ảnh hưởng sáng kiến
"Giải pháp công tác quản lý, giữ gìn và
bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng Cá Ông
ở địa phương"

Kính gửi: UBND thị trấn Vạn Giã.

Thực hiện Công số 715/UBND-KT ngày 12/4/2015 của UBND huyện Vạn Ninh về việc công nhận sáng kiến và đánh giá tầm ảnh hưởng của sáng kiến.

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện có nhận được sáng kiến của Ông Đỗ Ngọc Quý - Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện về "Giải pháp công tác quản lý, giữ gìn và bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng Cá Ông ở địa phương, huyện Vạn Ninh", (Lăng ông Lương Hải - thị trấn Vạn Giã). Việc thực hiện "Giải pháp công tác quản lý, giữ gìn và bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng Cá Ông ở địa phương, huyện Vạn Ninh" có tầm ảnh hưởng tốt trong công tác phát huy, giữ gìn và bảo tồn tín ngưỡng tục thờ cúng Cá Ông trên địa bàn thị trấn Vạn Giã./.

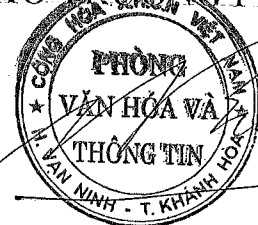
XÁC NHẬN UBND THỊ TRẤN



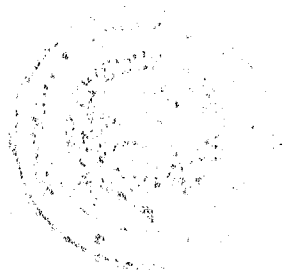
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đình Vinh

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trần Khánh Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN

Thực hiện Công văn số 318/UBND-KT, ngày 27/02/2017 của UBND huyện Vạn Ninh về việc đánh giá tầm ảnh hưởng,

Văn phòng HĐND và UBND huyện Vạn Ninh báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến với đề tài: “Một số giải pháp đảm bảo an toàn thông tin số của cá nhân, đơn vị ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin trên địa bàn huyện Vạn Ninh”.

Tên tác giả: Ông **Đặng Văn Tiến** – Quản trị mạng – Văn phòng HĐND và UBND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND, ngày 13/12/2016 của UBND huyện Vạn Ninh về việc công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến, sáng kiến này đã được chuyển giao cho các phòng ban chuyên môn và một số xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

Qua thời gian triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin số cho các đơn vị ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung trên địa bàn huyện Vạn Ninh, được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin số tương đối đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của đề tài, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị mình.

Qua 3 năm áp dụng các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin tác giả tiến hành đánh giá tính khả thi và tầm ảnh hưởng của công tác triển khai bảo mật, an toàn thông tin số trên địa bàn huyện và có kết quả cụ thể như sau:

1. Tầm ảnh hưởng

Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin số cho cá nhân, đơn vị ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung trên địa bàn huyện khi áp dụng đã triển khai đến các cơ quan sau đây:

- Các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện Vạn Ninh;
- UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện;

Từ khi áp dụng các giải pháp, an toàn thông tin số. Hệ thống mạng LAN và các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung trên địa bàn huyện chưa xảy ra sự cố nghiêm trọng, chưa phát hiện các hoạt động xâm nhập trái phép nghiêm trọng vào hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là tại các máy chủ tại trung tâm hành chính huyện; Hệ thống các máy chủ trên môi trường mạng hoạt động ổn định,

bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các Hệ thống dùng chung của huyện như: *Văn phòng điện tử Eoffice, Cổng thông tin điện tử, Phần mềm một cửa điện tử và hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến và các phần mềm, website đang cài đặt, hosting tại Văn phòng HĐND và UBND huyện Vạn Ninh.*

Hoạt động thông tin, tuyên truyền được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đều bố trí và cử công chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn và bảo mật, chưa xảy ra sự cố về mất mát dữ liệu, lộ, lọt thông tin ra bên ngoài.

Hạ tầng hệ thống mạng LAN của huyện được cải thiện nâng cao năng lực đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống; một số cơ quan, đơn vị đã bố trí một phần kinh phí để trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền, trang bị thiết bị và thực hiện sao lưu các dữ liệu quan trọng.

Hiệu quả của đề tài cho thấy đã góp phần thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trên địa bàn huyện; tuân thủ các quy trình, quy định và chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; triển khai các biện pháp an toàn, an ninh thông tin, đặc biệt là các hệ thống dùng chung trên địa bàn huyện.

2. Kết quả đạt được

- 3 năm liên huyện Vạn Ninh được UBND tỉnh Khánh Hòa công nhận là địa phương (2013 – 2015) ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin số đứng đầu của tỉnh (có kết quả chi tiết đánh giá xếp loại an toàn thông tin năm 2015 đính kèm) trong đó:

- 100% các ứng dụng dùng chung, các dịch vụ công trực tuyến được triển khai tại Trung tâm hành chính huyện đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu.

- Hệ thống mạng LAN và mạng WAN của trung tâm hành chính huyện được trang bị tường lửa đảm bảo an toàn bảo mật nhằm đảm bảo toàn vẹn tất cả các thông tin chỉ đạo, điều hành trên mạng.

- 100% các máy chủ và các máy trạm thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện được triển khai áp dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, chống virus và mã độc hại, được cập nhật thường xuyên các bản vá lỗi hệ thống.


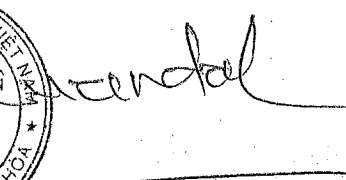
- 100% dữ liệu hồ sơ công việc điện tử và các thông tin dùng chung của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện có các thiết bị sao lưu dữ liệu và áp dụng các quy trình sao lưu dự phòng dữ liệu, chính sách ghi lưu tập trung biên bản hoạt động (log file) cần thiết theo yêu cầu và theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trang thông tin điện tử của huyện có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin và có phương án dự phòng khắc phục sự cố đảm bảo hoạt động liên tục ở mức tối đa.


- 100% các giao dịch điện tử trong các dịch vụ công mức độ 3 tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng về an toàn thông tin và có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin.



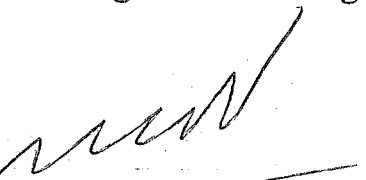
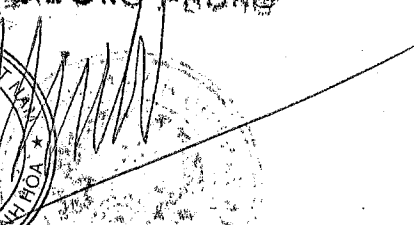
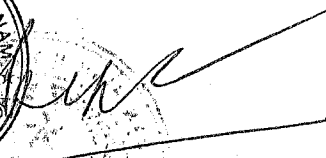

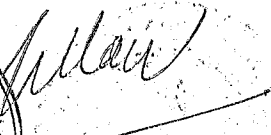
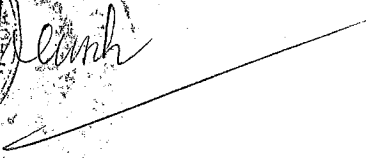
Trên đây là toàn bộ đánh giá về tầm ảnh hưởng của đề tài Sáng kiến cấp cơ sở với tên đề tài: “Một số giải pháp đảm bảo an toàn thông tin số của cá nhân, đơn vị ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin trên địa bàn huyện Vạn Ninh”./.

Xác nhận
Văn phòng HĐND và UBND huyện

CHÁNH VĂN PHÒNG


Ngô Quang Đại

Người viết báo cáo


Đặng Văn Tiến

<p>Ý kiến của phòng TC – Kế hoạch TRƯỞNG PHÒNG</p> <p>  Nguyễn Phương Phai</p>	<p>Ý kiến của với Phòng VH và Thông tin</p> <p>  ĐỖ NGỌC QUÝ</p>
<p>Ý kiến của Phòng Nội vụ TRƯỞNG PHÒNG</p> <p>  Nguyễn Văn Tinh</p>	<p>Ý kiến của phòng Kinh tế</p> <p>  Nguyễn Ngọc Ý</p>
<p>Ý kiến của Thanh tra huyện</p> <p>  Phạm Văn</p>	<p>Ý kiến của Phòng LĐ - TB và Xã hội</p> <p>  Nguyễn Thanh</p>

Ý kiến của Phòng Giáo dục và Đào tạo
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Dũng

Ý kiến của Phòng Tư pháp



Hồ Quang Thành

Ý kiến của Phòng Tài Nguyên – MT
TRƯỞNG PHÒNG



Võ Thành Sơn

Ý kiến của Phòng Quản lý đô thị



Nguyễn Thị Bạch Huệ

Ý kiến của UBND thị trấn Vạn Giã
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Vinh

Ý kiến của UBND xã Vạn Thắng
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Trần Văn Triều

Ý kiến của UBND xã Vạn Bình
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Chiến

Ý kiến của UBND xã Vạn Phú
M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Như Thiết

Ý kiến của UBND xã Vạn Lương
CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Tuyền

Ý kiến của UBND xã Vạn Hưng
CHỦ TỊCH



Trần Thị Thu

Ý kiến Trung tâm phát triển quỹ đất



KT. GIÁM ĐỐC
AM ĐỐC

Võ Minh Mẫn

Ý kiến của Trung tâm VH – Thể thao

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Dũng

Ý kiến của Đài TT – Truyền hình



TRƯỞNG ĐÀI

Đặng Thanh Tùng

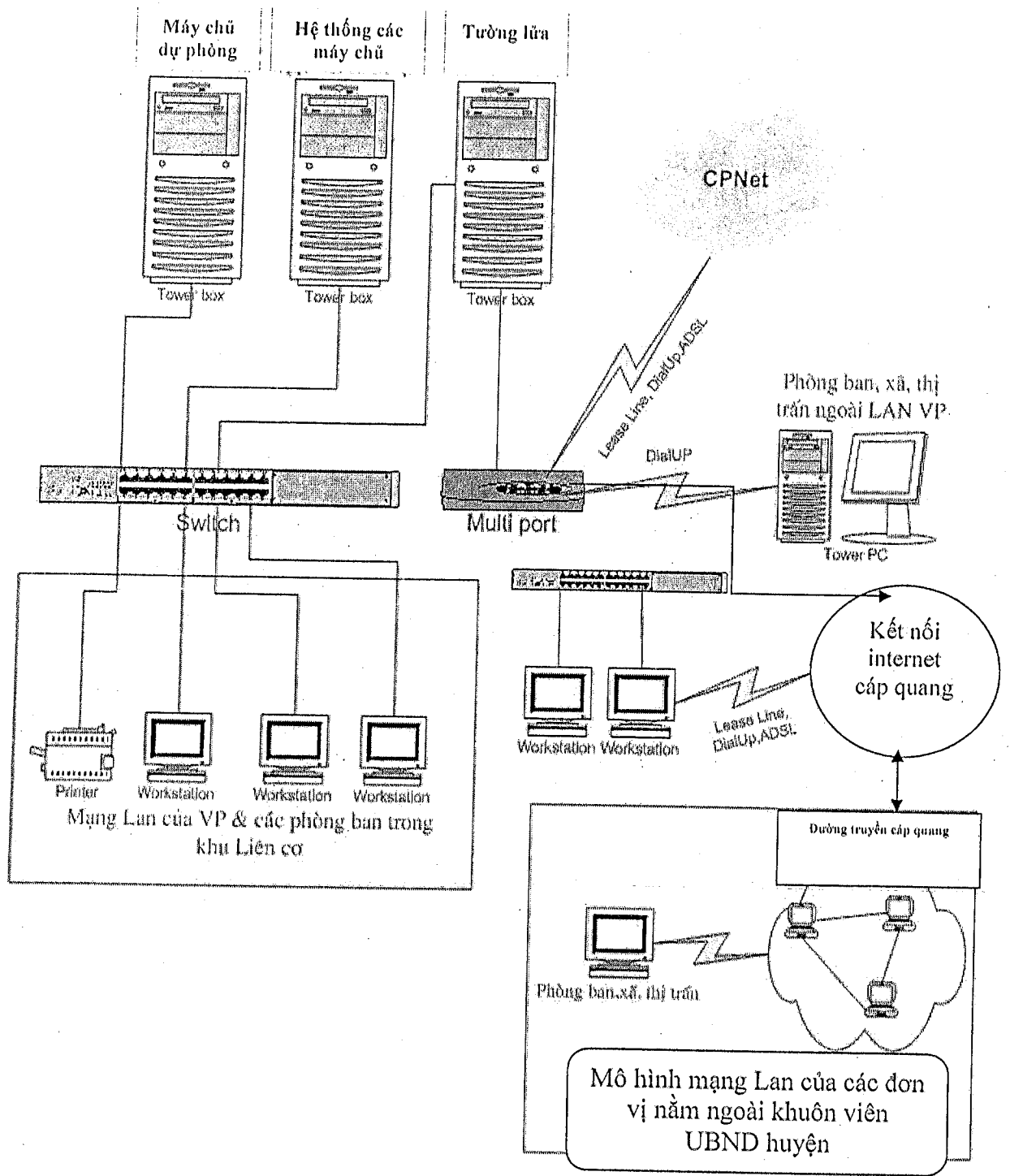
Ý kiến Ban quản lý dự án các CTXD

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Ngọc Liêm

0.16 10/16 62



Sơ đồ hạ tầng an toàn thông tin hiện có tại trung tâm hành chính huyện Vạn Ninh

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ
ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG
CỦA CÁC CƠ QUAN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1879/TB-HĐTĐ

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO

**Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin
của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2016**

Thực hiện Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Biên bản cuộc họp thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa;

Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin thông báo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2016, cụ thể như sau:

**A. KẾT QUẢ XẾP HẠNG MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CNTT CỦA CÁC CƠ
QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2016**

I. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

I.1. Xếp hạng Mức độ ứng dụng CNTT

TT	Sở, ban, ngành	Tổng điểm	Xếp loại
1	Sở Thông tin và Truyền thông	961/1000	Tốt
2	Sở Giao thông vận tải	898/1000	Tốt
3	Thanh tra tỉnh	885/1000	Tốt
4	Sở Nội vụ	876/1000	Tốt
5	Sở Công Thương	875/1000	Tốt
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	873/1000	Tốt
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	867/1000	Tốt
8	Sở Văn hóa và Thể thao	864/1000	Tốt
9	Sở Y tế	862/1000	Tốt
10	Sở Khoa học và Công nghệ	860/1000	Tốt
11	Sở Xây dựng	859/1000	Tốt
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	855/1000	Tốt
13	Sở Tài chính	854/1000	Tốt

14	Ban Dân tộc	828/1000	Khá
15	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	740/900	Khá
16	Sở Tư pháp	795/1000	Khá
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	766/1000	Khá
18	BQL Khu kinh tế Vân Phong	752/1000	Khá
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	742/1000	Khá
20	Sở Ngoại vụ	586/1000	Trung bình
21	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	577/1000	Trung bình

I.2. Xếp hạng các nội dung thành phần

I.2.1. Trang thông tin điện tử

TT	Sở, ban, ngành	Tổng điểm	Xếp loại
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	-	-
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100	Tốt
3	Sở Tài chính	100	Tốt
4	Sở Thông tin và Truyền thông	100	Tốt
5	Thanh tra tỉnh	97	Tốt
6	Sở Công Thương	96	Tốt
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	95	Tốt
8	Sở Khoa học và Công nghệ	95	Tốt
9	Sở Giao thông vận tải	89	Tốt
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	89	Tốt
11	BQL Khu kinh tế Vân Phong	86	Tốt
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	86	Tốt
13	Sở Nội vụ	86	Tốt
14	Văn phòng Hội đồng nhân dân	84	Khá
15	Sở Xây dựng	81	Khá
16	Sở Y tế	81	Khá
17	Sở Văn hóa và Thể thao	80	Khá
18	Sở Tư pháp	77	Khá
19	Sở Ngoại vụ	74	Khá
20	Sở Tài nguyên và Môi trường	73	Khá
21	Ban Dân tộc	71	Khá

I.2.2. An toàn thông tin số

TT	Sở, ban, ngành	Tổng điểm	Xếp loại
1	Thanh tra tỉnh	90	Tốt
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	90	Tốt
3	Sở Giao thông vận tải	80	Tốt
4	Sở Khoa học và Công nghệ	80	Tốt
5	Ban Dân tộc	80	Tốt
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	80	Tốt
7	Sở Tư pháp	80	Tốt
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	80	Tốt
9	Sở Công Thương	80	Tốt
10	Sở Văn hóa và Thể thao	80	Tốt
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	80	Tốt
12	Sở Thông tin và Truyền thông	75	Khá
13	Sở Tài chính	75	Khá
14	Sở Y tế	75	Khá
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	75	Khá
16	Sở Nội vụ	75	Khá
17	Sở Xây dựng	75	Khá
18	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	75	Khá
19	BQL Khu kinh tế Vân Phong	55	Trung bình
20	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	45	Trung bình
21	Sở Ngoại vụ	45	Trung bình

II. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

II.1. Xếp hạng Mức độ ứng dụng CNTT

TT	UBND cấp huyện	Tổng điểm	Xếp loại
1	UBND thành phố Nha Trang	983/1000	Tốt
2	UBND huyện Diên Khánh	975/1000	Tốt
3	UBND huyện Vạn Ninh	923/1000	Tốt
4	UBND thành phố Cam Ranh	918/1000	Tốt
5	UBND huyện Khánh Vĩnh	862/1000	Tốt
6	UBND huyện Cam Lâm	844/1000	Khá
7	UBND huyện Khánh Sơn	844/1000	Khá
8	UBND thị xã Ninh Hòa	780/1000	Khá

II.2. Xếp hạng các nội dung thành phần

II.2.1. Công thông tin điện tử

TT	UBND cấp huyện	Tổng điểm	Xếp loại
1	UBND thành phố Cam Ranh	100	Tốt
2	UBND huyện Vạn Ninh	98	Tốt
3	UBND thành phố Nha Trang	97	Tốt
4	UBND huyện Diên Khánh	92	Tốt
5	UBND thị xã Ninh Hòa	91	Tốt
6	UBND huyện Khánh Sơn	89	Tốt
7	UBND huyện Cam Lâm	87	Tốt
8	UBND huyện Khánh Vĩnh	86	Tốt

II.2.2. Xếp hạng An toàn thông tin số

TT	UBND cấp huyện	Tổng điểm	Xếp loại
1	UBND thành phố Nha Trang	90	Tốt
2	UBND huyện Diên Khánh	85	Tốt
3	UBND huyện Vạn Ninh	85	Tốt
4	UBND huyện Khánh Sơn	80	Tốt
5	UBND huyện Khánh Vĩnh	75	Khá
6	UBND thành phố Cam Ranh	75	Khá
7	UBND thị xã Ninh Hòa	75	Khá
8	UBND huyện Cam Lâm	60	Trung bình

B. KẾT QUẢ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CNTT CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2016

I. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

TT	Sở, ban, ngành	Tổng điểm	Trong đó						
			Hạ tầng CNTT	Nhân lực CNTT	Sử dụng các PM Ứng dụng	Đầu tư và chính sách	Trang/Công TTĐT	An toàn thông tin số	Điểm cộng
1	Sở Thông tin và Truyền thông	961	95	85	481	95	100	75	30
2	Sở Giao thông vận tải	898	95	60	424	125	89	80	25
3	Thanh tra tỉnh	885	95	60	414	125	97	90	4
4	Sở Nội vụ	876	95	60	423	125	86	75	12
5	Sở Công Thương	875	95	80	384	125	96	80	15
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	873	95	80	357	120	100	90	31
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	867	95	80	388	95	95	75	39
8	Sở Văn hóa và Thể thao	864	95	80	384	110	80	80	35
9	Sở Y tế	862	75	80	390	125	81	75	36
10	Sở Khoa học và Công nghệ	860	95	70	372	125	95	80	23
11	Sở Xây dựng	859	95	80	416	110	81	75	2
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	855	95	80	351	125	89	80	35
13	Sở Tài chính	854	95	65	405	95	100	75	19
14	Ban Dân tộc	828	95	80	382	120	71	80	0
15	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	740	95	65	391	110	-	75	4
16	Sở Tư pháp	795	75	60	372	125	77	80	6
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	766	75	80	345	95	86	80	5
18	BQL Khu kinh tế Vân Phong	752	95	60	353	95	86	55	8
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	742	95	75	301	110	73	80	8
20	Sở Ngoại vụ	586	95	0	287	80	74	45	5
21	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	577	75	50	258	65	84	45	0

II. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

TT	UBND cấp huyện	Tổng điểm	Trong đó						
			Hạ tầng CNTT	Nhân lực CNTT	Ứng dụng CNTT	Đầu tư và chính sách	Trang/Cổng TTĐT	An toàn thông tin số	Điểm cộng
1	UBND thành phố Nha Trang	983	100	75	437	150	97	90	34
2	UBND huyện Diên Khánh	975	100	70	446	150	92	85	32
3	UBND huyện Vạn Ninh	923	100	65	393	150	98	85	32
4	UBND thành phố Cam Ranh	918	100	60	403	150	100	75	30
5	UBND huyện Khánh Vĩnh	862	98	65	387	120	86	75	30
6	UBND huyện Cam Lâm	844	100	60	402	135	87	60	0
7	UBND huyện Khánh Sơn	844	70	50	373	150	89	80	32
8	UBND thị xã Ninh Hòa	780	100	65	279	140	91	75	30

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban TĐKT tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- TV HĐĐT, Tổ giúp việc;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Nguyễn Thị Trung Thu**

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ
ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CNTT
CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1869A/BB-HĐTĐ

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 12 năm 2016

BIÊN BẢN HỌP

Về việc thông qua kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT
của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2016

I. Thời gian: 09 giờ 00 phút ngày 28/12/2016.

II. Địa điểm: Hội trường Sở Thông tin và Truyền thông.

III. Thành phần tham dự

- Thành viên Hội đồng thẩm định (các ông Nguyễn Ngọc Tâm – Phó Giám đốc Sở Tài chính, ông Ngô Xuân Quân – Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh và ông Trần Minh Hải – Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư vắng mặt nhưng có ý kiến bằng văn bản);

- Thành viên Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định (vắng bà Nguyễn Trúc Như – Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh);

- Chủ trì cuộc họp: Bà Nguyễn Thị Trung Thu – Phó Giám đốc Sở TT&TT- Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

- Thư ký cuộc họp: Bà Võ Thị Chương Nguyệt.

IV. Nội dung cuộc họp

1. Tổ Giúp việc báo cáo trước Hội đồng thẩm định về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2016.

2. Các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, góp ý Dự thảo Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2016.

3. Tổ Giúp việc trao đổi, giải trình trước Hội đồng thẩm định về các nội dung liên quan đến dự thảo Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT năm 2016.

4. Các thành viên dự họp trao đổi, thảo luận về việc sửa đổi, bổ sung các tiêu chí đánh giá trong Phiếu đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trong năm 2017.

V. Kết luận

Trên cơ sở các ý kiến thảo luận, góp ý của thành viên Hội đồng thẩm định và Tổ Giúp việc, Chủ trì cuộc họp đã kết luận như sau:

- Thống nhất giải trình của Tổ Giúp việc đối với ý kiến góp ý của các cơ quan về Dự thảo Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT năm 2016.

- Riêng với ý kiến góp ý về kết quả đánh giá, xếp hạng của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng thẩm định thống nhất xem xét, điều chỉnh các nội dung: Nhân lực CNTT (chỉ tiêu 2.4), sử dụng thư điện tử công vụ (chỉ tiêu 3.15) và an toàn thông tin số (chỉ tiêu 1.4, 2.1, 2.2). Trong thời gian đến, cơ quan cần quan tâm đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin trong nội bộ cơ quan.

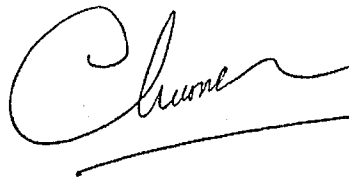
- Trên cơ sở xem xét, đánh giá thực tế tình hình triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan, thống nhất tính trọn điểm cho tất cả các cơ quan tại chỉ tiêu 1.4 - phần An toàn thông tin “*Tổ chức khắc phục sự cố khi nhận được thông báo của Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành và gửi thông báo kết quả xử lý về cơ quan quản lý chuyên ngành*”; thống nhất điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp hạng về “An toàn thông tin số” của 02 cơ quan là Văn phòng Hội đồng nhân dân và Sở Ngoại vụ từ loại “Yếu” thành loại “Trung bình”.

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định sẽ thay mặt Hội đồng thẩm định thông báo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2016.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các tiêu chí đánh giá trong Phiếu đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; báo cáo Hội đồng thẩm định trong năm 2017.

Cuộc họp kết thúc vào 16 giờ 30 cùng ngày./.

THƯ KÝ



Võ Thị Chương Nguyệt

CHỦ TRÌ



Nguyễn Thị Trung Thu

Nơi nhận:

- Các Thành viên dự họp (VB điện tử);
- Lưu: VT, CNTT.

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ
ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG MỨC ĐỘ UDCNTT
CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1638/TB-HĐTD

Khánh Hoà, ngày 31 tháng 12 năm 2015

BND. HUYỆN VẠN NINH

ĐẾN Số: 119
Ngày: 08/12/15
Thẩm quyền.....
Số hồ sơ:.....

THÔNG BÁO

Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2015

Thực hiện Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Biên bản cuộc họp thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa;

Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin thông báo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa năm 2015, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ XẾP HẠNG MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CNTT CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2015

I. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

I.1. Xếp hạng Mức độ ứng dụng CNTT

TT	Sở, ban, ngành	Tổng điểm	Xếp loại
1	Sở Thông tin và Truyền thông	914/1000	Tốt
2	Sở Công Thương	894/1000	Tốt
3	VP Ủy ban nhân dân tỉnh	801/900	Tốt
4	Sở Khoa học và Công nghệ	881/1000	Tốt
5	Sở Nội vụ	878/1000	Tốt
6	Sở Tài chính	876/1000	Tốt
7	Sở Giao thông Vận tải	873/1000	Tốt
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	872/1000	Tốt
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	871/1000	Tốt
10	Sở Xây dựng	867/1000	Tốt
11	Sở Ngoại vụ	860/1000	Tốt
12	Sở Tư pháp	843/1000	Khá
13	Thanh tra tỉnh	825/1000	Khá

14	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	825/1000	Khá
15	Ban QL Khu kinh tế Vân Phong	801/1000	Khá
16	Sở Kế hoạch và Đầu tư	791/1000	Khá
17	Ban Dân tộc	784/1000	Khá
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	781/1000	Khá
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	769/1000	Khá
20	Sở Y tế	758/1000	Khá
21	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND	708/1000	Khá

I.2. Xếp hạng các nội dung thành phần

I.2.1. Trang thông tin điện tử

TT	Sở, ban, ngành	Tổng điểm	Xếp loại
1	VP Ủy ban nhân dân tỉnh	-	-
2	Sở Thông tin và Truyền thông	96	Tốt
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	95	Tốt
4	Sở Công Thương	93	Tốt
5	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	90	Tốt
6	Sở Tài chính	90	Tốt
7	Sở Khoa học và Công nghệ	87	Tốt
8	Thanh tra tỉnh	87	Tốt
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	86	Tốt
10	Sở Giao thông Vận tải	85	Tốt
11	Sở Xây dựng	83	Khá
12	Ban QL Khu kinh tế Vân Phong	82	Khá
13	Sở Nội vụ	81	Khá
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	80	Khá
15	Sở Tư pháp	80	Khá
16	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND	74	Khá
17	Sở Ngoại vụ	74	Khá
18	Sở Y tế	73	Khá
19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	72	Khá
20	Ban Dân tộc	71	Khá
21	Sở Tài nguyên và Môi trường	70	Khá

I.2.2. An toàn thông tin số

TT	Sở, ban, ngành	Tổng điểm	Xếp loại
1	Thanh tra tỉnh	80	Tốt
2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	70	Tốt
3	Sở Thông tin và Truyền thông	70	Tốt
4	Sở Nội vụ	70	Tốt
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	70	Tốt
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	70	Tốt
7	Sở Khoa học và Công nghệ	70	Tốt
8	Sở Xây dựng	70	Tốt
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	70	Tốt
10	Ban Dân tộc	70	Tốt
11	Sở Công Thương	70	Tốt
12	Sở Giao thông Vận tải	65	Khá
13	Sở Tư pháp	65	Khá
14	Sở Tài chính	65	Khá
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	60	Khá
16	Ban QL Khu kinh tế Vân Phong	55	Trung bình
17	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND	50	Trung bình
18	Sở Y tế	50	Trung bình
19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	50	Trung bình
20	Sở Ngoại vụ	45	Trung bình
21	VP Ủy ban nhân dân tỉnh	45	Trung bình

II. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

II.1. Xếp hạng Mức độ ứng dụng CNTT

TT	UBND cấp huyện	Tổng điểm	Xếp loại
1	UBND thành phố Nha Trang	910	Tốt
2	UBND huyện Vạn Ninh	910	Tốt
3	UBND thành phố Cam Ranh	895	Tốt
4	UBND huyện Diên Khánh	885	Tốt
5	UBND huyện Cam Lâm	841	Khá
6	UBND thị xã Ninh Hòa	799	Khá
7	UBND huyện Khánh Sơn	660	Trung bình
8	UBND huyện Khánh Vĩnh	640	Trung bình

II.2. Xếp hạng các nội dung thành phần

II.2.1. Công thông tin điện tử

TT	UBND cấp huyện	Tổng điểm	Xếp loại
1	UBND huyện Vạn Ninh	96	Tốt
2	UBND thành phố Cam Ranh	90	Tốt
3	UBND thị xã Ninh Hòa	90	Tốt
4	UBND huyện Diên Khánh	87	Tốt
5	UBND huyện Cam Lâm	86	Tốt
6	UBND thành phố Nha Trang	84	Khá
7	UBND huyện Khánh Vĩnh	65	Trung bình
8	UBND huyện Khánh Sơn	62	Trung bình

II.2.2. Xếp hạng An toàn thông tin số

TT	UBND cấp huyện	Tổng điểm	Xếp loại
1	UBND thành phố Nha Trang	80	Tốt
2	UBND huyện Diên Khánh	80	Tốt
3	UBND huyện Vạn Ninh	80	Tốt
4	UBND huyện Cam Lâm	70	Tốt
5	UBND thành phố Cam Ranh	65	Khá
6	UBND huyện Khánh Vĩnh	50	Trung bình
7	UBND thị xã Ninh Hòa	50	Trung bình
8	UBND huyện Khánh Sơn	45	Trung bình

B. KẾT QUẢ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CNTT CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2015

I. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

TT	Sở, ban, ngành	Tổng điểm	Trong đó						
			Hạ tầng CNTT	Nhân lực CNTT	Sử dụng các PM Ứng dụng	Đầu tư và chính sách	Trang/Công TTĐT	An toàn thông tin số	Điểm cộng
1	Sở Thông tin và Truyền thông	914	100	90	455	85	96	70	18
2	Sở Công Thương	894	100	90	404	115	93	70	22
3	VP Ủy ban nhân dân tỉnh	801	100	85	440	120	-	45	11
4	Sở Khoa học và Công nghệ	881	70	85	433	120	87	70	16
5	Sở Nội vụ	878	100	90	412	120	81	70	5
6	Sở Tài chính	876	100	90	400	105	90	65	26
7	Sở Giao thông Vận tải	873	100	80	393	120	85	65	30
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	872	100	90	389	105	90	70	28
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	871	100	90	410	105	86	70	10
10	Sở Xây dựng	867	100	75	417	120	83	70	2
11	Sở Ngoại vụ	860	100	85	436	120	74	45	0
12	Sở Tư pháp	843	100	40	428	115	80	65	15
13	Thanh tra tỉnh	825	100	75	425	50	87	80	8
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	825	100	65	351	120	95	70	24
15	Ban QL Khu kinh tế Vân Phong	801	100	75	397	90	82	55	2
16	Sở Kế hoạch và Đầu tư	791	100	80	355	90	80	70	16
17	Ban Dân tộc	784	100	65	358	120	71	70	0
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	781	100	55	394	90	72	50	20
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	769	100	90	331	90	70	60	28
20	Sở Y tế	758	100	55	378	80	73	50	22
21	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND	708	70	75	379	60	74	50	0

II. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

TT	UBND cấp huyện	Tổng điểm	Trong đó						
			Hạ tầng CNTT	Nhân lực CNTT	Ứng dụng CNTT	Đầu tư và chính sách	Trang/Cổng TTĐT	An toàn thông tin số	Điểm cộng
1	UBND thành phố Nha Trang	910	100	120	363	160	84	80	4
2	UBND huyện Vạn Ninh	910	100	105	385	140	96	80	4
3	UBND thành phố Cam Ranh	895	100	87	385	160	90	65	8
4	UBND huyện Diên Khánh	885	100	95	363	160	87	80	0
5	UBND huyện Cam Lâm	841	80	102	369	135	86	70	0
6	UBND thị xã Ninh Hòa	799	100	100	339	120	90	50	0
7	UBND huyện Khánh Sơn	660	80	82	255	135	62	45	2
8	UBND huyện Khánh Vĩnh	640	99	90	281	55	65	50	0

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban TĐKT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- TV HỖ TRỢ, Tổ giúp việc;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**



GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Nguyễn Kim Hòa

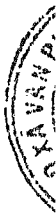
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN
ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Tên sáng kiến: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN THÔN VINH HUỆ, XÃ VẠN PHÚ, HUYỆN VẠN NINH

Tên tác giả: Ngô Hữu Nghiệp
Phó chủ tịch UBND xã Vạn Phú

Vạn Phú, tháng 8 năm 2017



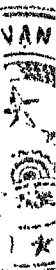


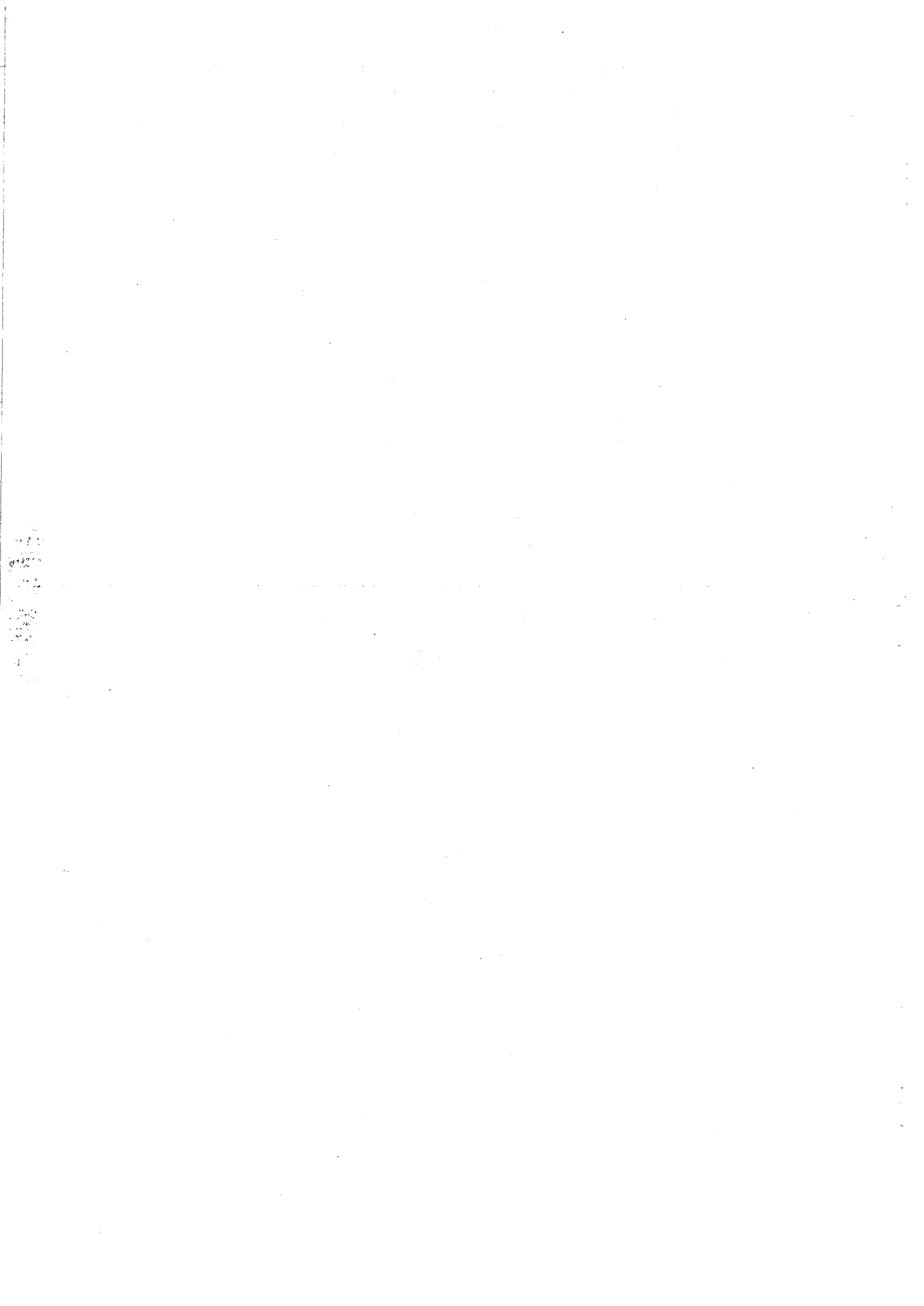
Số: 206/BC-UBND

Vạn Phú, ngày 31 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

1. **Họ và tên tác giả:** Ngô Hữu Nghiệp.
2. **Tên sáng kiến:** Thực trạng và một số giải pháp về xã hội hóa công tác thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thôn Vinh Huệ, xã Vạn Phú.
3. **Thời gian áp dụng sáng kiến:** Từ 3/2016 đến 8/2017.
 - Từ 3/2016 đến 11/2016 vừa triển khai viết sáng kiến đồng thời vừa áp dụng sáng kiến tại thôn Vinh Huệ, xã Vạn Phú.
 - Từ 13/12/2016 đến nay đã áp dụng sáng kiến tại thôn Vinh Huệ và mở rộng thôn Tân Phú xã Vạn Phú.
4. **Địa chỉ áp dụng sáng kiến:** Tại thôn Vinh Huệ và thôn Tân Phú xã Vạn Phú.
6. **Hiệu quả áp dụng sáng kiến:**
 - Tình hình vệ sinh môi trường thôn Vinh Huệ:
 - + Năm 2016 sau khi thực hiện một số giải pháp về xã hội hóa công tác thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn thôn đã có nhiều thay đổi từ nhận thức đến hành động của bà con nhân dân, tình hình vệ sinh môi trường nhất là tình trạng vứt rác thải bừa bãi trên các trục đường giao thông, khu công cộng... đã không còn. Đường làng, ngõ xóm thông thoáng, ý thức của người dân được nâng lên rõ rệt.
 - + Sau khi sáng kiến được công nhận, UBND xã đã tiến hành áp dụng vào thực tế: đã xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai đến toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn thôn, ban công tác mặt trận, ban nhân dân thôn và các đoàn thể trong thôn hưởng ứng tích cực và đã đạt được kết quả khá tốt.
 - Tình hình vệ sinh môi trường thôn Tân Phú: Sau khi triển khai áp dụng sáng kiến tại thôn Vinh Huệ đồng thời UBND tiến hành chỉ đạo thực hiện tại thôn Tân Phú được cán bộ và nhân dân hưởng ứng rất tích cực, nhiều gương điển hình tự nguyện tham gia vào tổ tự quản công tác vệ sinh môi trường trong thôn. Đến nay trên địa bàn thôn tình trạng vứt rác thải bừa bãi ra các trục đường chính ở thôn không còn nữa, việc ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân đã được nâng lên đáng kể.
 - Qua thời gian triển khai áp dụng sáng kiến tại thôn Vinh Huệ và thôn Tân Phú xã Vạn Phú đã có bước tiến triển tốt về xã hội hóa công tác thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, đặc biệt đã đạt được tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới của UBND xã Vạn Phú, nâng cao ý thức cho nhân dân trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.





- Phạm vi áp dụng sáng kiến: Tại thôn Vinh Huệ và thôn Tân Phú xã Vạn Phú.

Trên đây là báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến với tên đề tài: Thực trạng và một số giải pháp về xã hội hóa công tác thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thôn Vinh Huệ, xã Vạn Phú./.

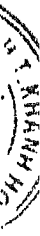
**XÁC NHẬN CỦA UBND
XÃ VẠN PHÚ**

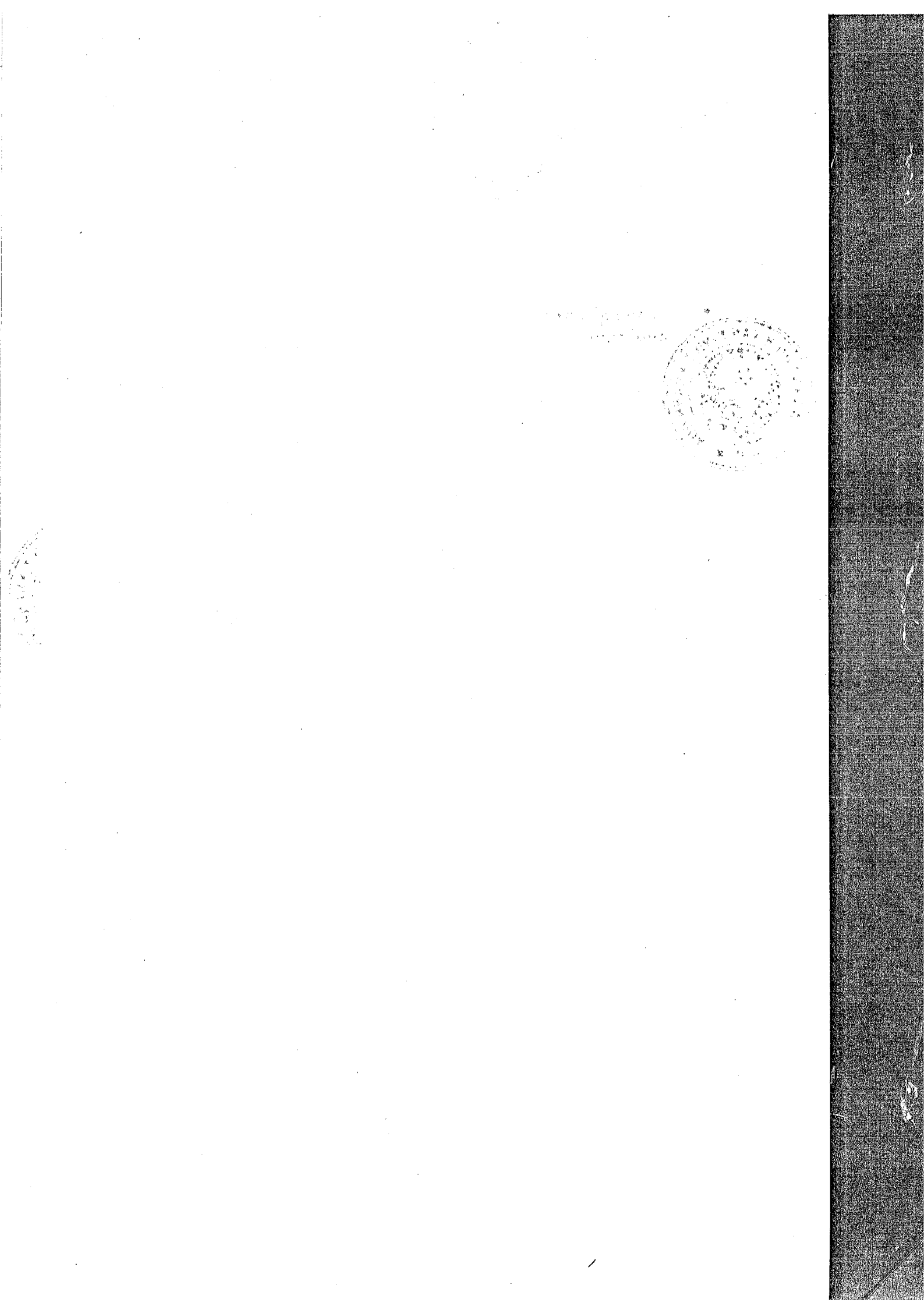


**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Như Thiết

NGƯỜI BÁO CÁO





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến: Đánh giá thực trạng và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí không bền vững trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Vạn Lương.

Tác giả: Phạm Ngọc Luyện – Chuyên viên phòng Kinh tế.

Địa chỉ áp dụng: UBND các xã Vạn Lương, Vạn Hưng, Vạn Thắng, Vạn Phú và Xuân Sơn.

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến;

Căn cứ Công văn số 318/UBND-KT ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc đánh giá tầm ảnh hưởng của sáng kiến.

Sáng kiến “*Đánh giá thực trạng và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí không bền vững trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Vạn Lương*” được UBND huyện công nhận tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND và được chuyển giao lại cho UBND xã Vạn Lương triển khai áp dụng. Ngoài ra, sáng kiến đã được lan tỏa đến các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới lân cận như UBND các xã Vạn Hưng, Vạn Thắng và Xuân Sơn. UBND các xã đã nhận định được tính khả thi và hiệu quả của sáng kiến trong công tác xây dựng nông thôn mới.

Vì vậy tác giả tiến hành đánh giá tầm ảnh hưởng của sáng kiến trong công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vạn Ninh với những kết quả đạt được như sau:

I. Tầm ảnh hưởng.

Từ khi áp dụng sáng kiến, Đảng bộ, cán bộ công chức và người dân trên địa bàn xã nhận thức rõ hơn về công tác xây dựng nông thôn mới, cụ thể: Công tác xây dựng nông thôn mới không chỉ dừng lại ở điểm đích là được công nhận xã đạt chuẩn, mà là cả một quá trình dài với mục tiêu xây dựng các vùng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được



bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhận thấy tính khả thi và khả năng phù hợp với thực tế của địa phương nên UBND các xã Vạn Hưng, Vạn Thắng, Vạn Phú và Xuân Sơn cũng đã tham khảo nội dung của sáng kiến để đánh giá, xác định các tiêu chí chưa bền vững của địa phương nhằm xây dựng kế hoạch giữ vững, nâng cao chất lượng nông thôn mới tại các xã này.

II. Kết quả đạt được.

Sáng kiến đã đưa ra các giải pháp thực hiện thuộc 03 nhóm tiêu chí khác nhau; sau hơn 01 năm triển khai sáng kiến, các tiêu chí chưa bền vững của địa phương đều được củng cố, có bước tiến vượt bậc góp phần đảm bảo mức độ đạt của các tiêu chí theo “*Bộ tiêu chí mới*” được nâng cao hơn tại Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí, nâng cao chất lượng cuộc sống vùng nông thôn.

1. Về củng cố, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng nông thôn.

Với mục tiêu xây dựng hạ tầng nông thôn cơ bản đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của người dân và giữ vững tiêu chí về hạ tầng đã đạt sau khi Bộ tiêu chí mới được ban hành.

Trong năm qua, UBND huyện Vạn Ninh và UBND xã Vạn Lương đã quan tâm bố trí kinh phí duy tu, sửa chữa 01 tuyến đường liên xã Vạn Lương – Xuân Sơn, 01 tuyến đường liên thôn và bê tông hóa 03 tuyến đường thôn, cơ bản đảm bảo nhu cầu giao thông của địa phương.

Đồng thời, bố trí kinh phí sửa chữa 01 tuyến kênh và kiên cố hóa 01 tuyến kênh để tạo thuận lợi cho việc tưới tiêu, đảm bảo diện tích được tưới, tiêu chủ động trên địa bàn xã đạt trên 80%; ngoài ra còn giữ vững mức độ đạt tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí mới.

Trường Tiểu học Vạn Lương 2 đã được đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Đến cuối năm 2017, Trường sẽ được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, từ đó xã Vạn Lương đạt chuẩn tiêu chí Trường học theo Bộ tiêu chí mới và hoàn thành yêu cầu của Kiểm toán nhà nước khu vực VIII tại Thông báo số 608/TB-KTNN ngày 09/12/2016 (*Kết quả kiểm toán nêu rõ tồn tại trong thực hiện chương trình nông thôn mới của huyện Vạn Ninh là xã Vạn Lương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 nhưng tiêu chí Trường học chưa đạt*).

Sân vận động xã Vạn Lương đã đạt chuẩn về kích thước, quy mô xây dựng, tuy nhiên vào mùa mưa thường hay bị ngập nước; không thể phục vụ nhu cầu thể thao của người dân. UBND xã Vạn Lương đã có kế hoạch đầu tư nâng nền Sân vận động xã với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.100 triệu đồng. Sau khi xây dựng, công trình sẽ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thể thao của người dân.

2. Về phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

Trong năm 2017, xã Vạn Lương được hỗ trợ từ Chương trình nhân lúa giống của huyện với diện tích hỗ trợ là 15 ha. Sau khi sản xuất, cung cấp nguồn lúa giống xác nhận có chất lượng, năng suất cao và giá thành thấp hơn rất nhiều so với giá bán của các công ty chuyên cung cấp giống.

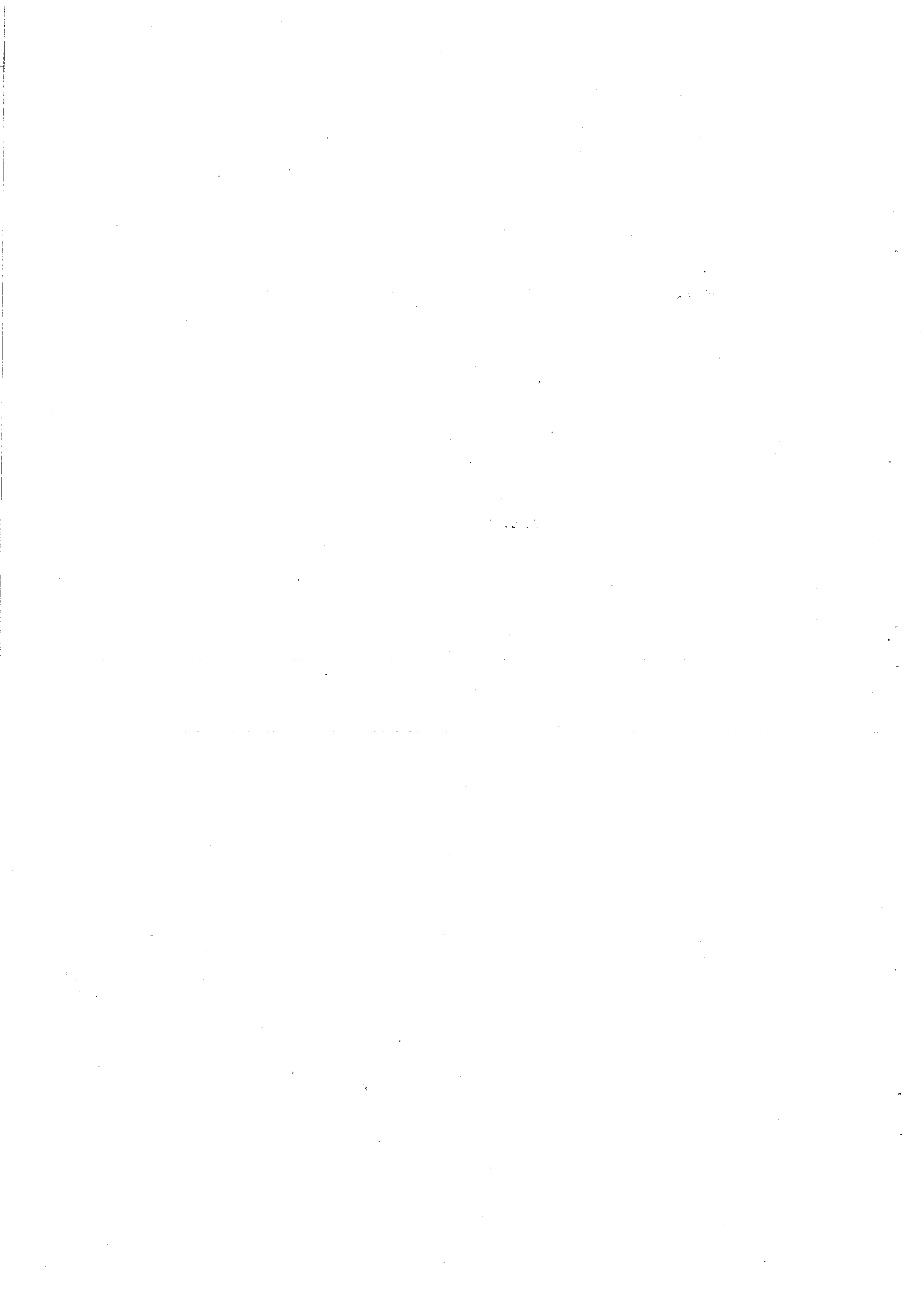
Vạn Lương được chọn làm đơn vị trồng thử nghiệm các loại giống lúa mới là VN121, VT9 và QN9 đã cho kết quả tốt, phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương nên cho năng suất cao (75 tạ/ha); cùng với kết quả đạt được của xã Vạn Lương, Trạm Khuyến nông – Khuyến lâm huyện đã tổ chức 02 buổi Hội thảo đầu bờ (40 người/buổi) để giới thiệu giống lúa mới cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện từ đó mở rộng phạm vi ứng dụng các loại giống này trên toàn huyện.

Ngoài ra, trong năm 2017 đã khuyến khích thành lập 01 Trang trại trồng trọt của ông Bùi Thế Dương chuyên trồng các loại xoài Úc, xoài Đài Loan mang lại hiệu quả kinh tế cao, được lựa chọn là sản phẩm điển hình của xã Vạn Lương tham gia chương trình Quốc gia “**Mỗi xã một sản phẩm**”, tạo tiền đề xây dựng Chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm và Chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm chủ lực của địa phương.

3. Về nâng cao chất lượng môi trường nông thôn.

Xác định việc cung cấp nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải thiện đời sống, sinh hoạt thường ngày của người dân. UBND xã Vạn Lương, Phòng Kinh tế đã chủ động phối hợp với Công ty Cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Hệ thống đường ống tạm cấp nước thô cho nhà máy nước Vạn Ninh với tổng mức đầu tư được duyệt là 14.900 triệu đồng để nâng cấp nhà máy nước Vạn Ninh.

Sau khi nhà máy nước Vạn Ninh được nâng cấp, Công ty sẽ thực hiện mở rộng mạng cấp nước cho người dân xã Vạn Lương và Vạn Thắng, cơ bản đảm bảo nhu cầu dùng nước của người dân; đồng thời góp phần đạt tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm được nâng cao hơn theo Bộ tiêu chí mới (*Hiện tại các xã Vạn Lương, Vạn Hưng và Vạn Thắng chưa đạt tiêu chí này do yêu cầu*



của tiêu chí được nâng cao hơn), góp phần đảm bảo sau 05 năm các xã được công nhận lại là xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến “Đánh giá thực trạng và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí không bền vững trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Vạn Lương”./.

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan

Tác giả Sáng kiến



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Ngọc Ý

Phạm Ngọc Luyện

Nhận xét của UBND xã Vạn Lương
CHỦ TỊCH



Ngô Xuân Phúc

Nhận xét của UBND xã Vạn Hưng



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tông

Nhận xét của UBND xã Vạn Phú



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiến

Nhận xét của UBND xã Vạn Thắng



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trần Văn Triều

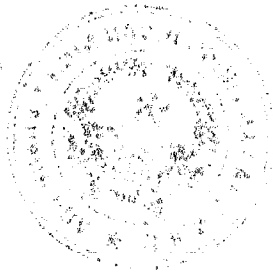
Nhận xét của UBND xã Xuân Sơn



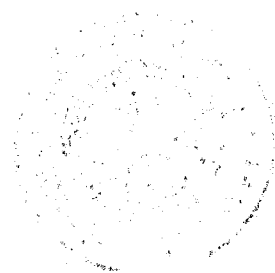
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Trường

1911



1911



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VẠN LƯƠNG

Số: 109/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vạn Lương, ngày 22 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

Báo cáo tình hình thực hiện thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh

Căn cứ Quyết định 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định cụ thể hóa bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Ủy ban nhân dân xã Vạn Lương tình hình thực hiện tiêu chí nông thôn mới như sau:

I. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Năm 2015 xã Vạn Lương được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa công nhận là xã Đạt chuẩn năm thôn mới theo Quyết định: 3453/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 về việc công nhận xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015;

Số tiêu chí đạt được theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh quy định là 18/19 tiêu chí cụ thể như sau:

Số tiêu chí đạt:

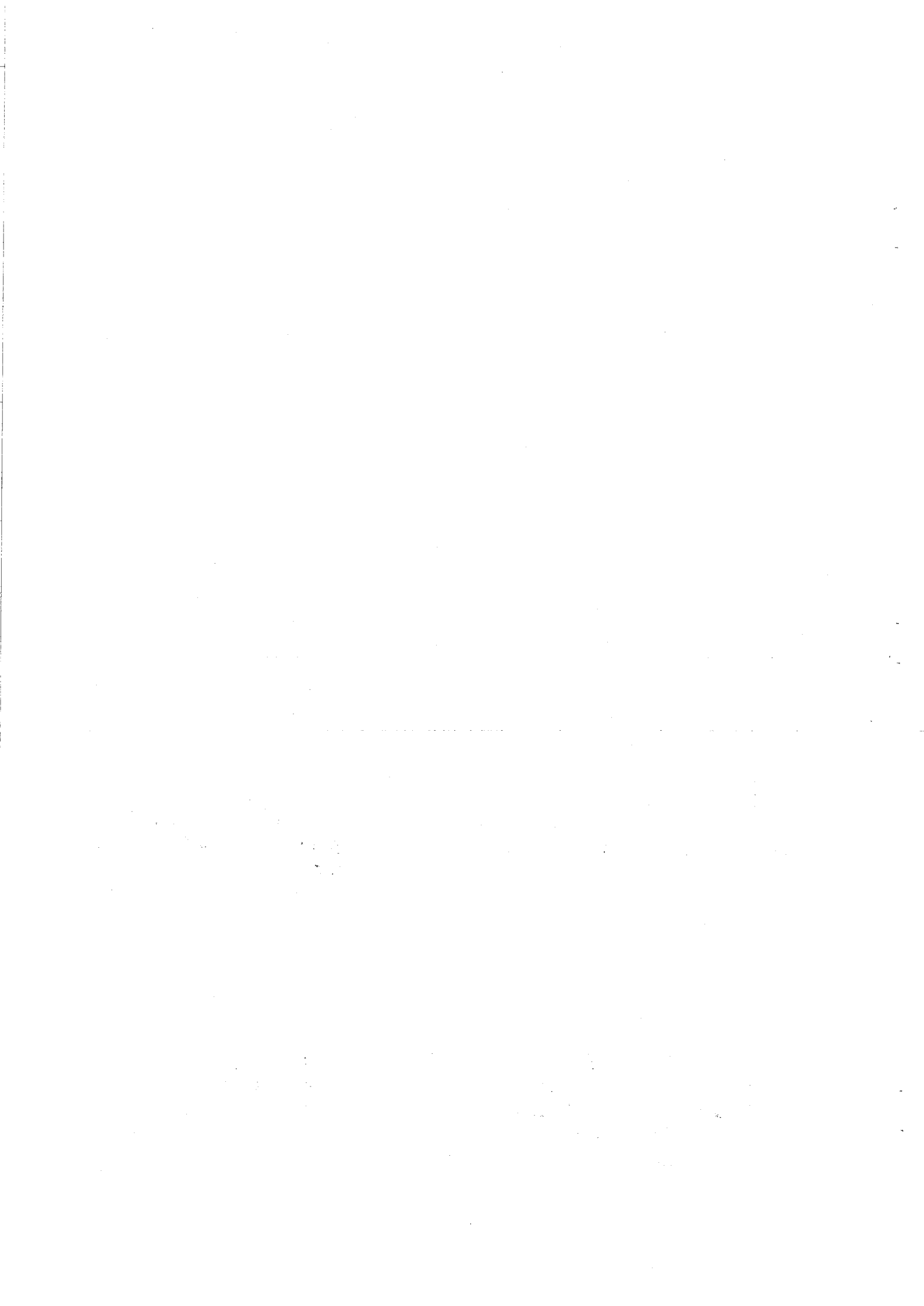
Tiêu chí số 01 về Quy hoạch; Tiêu chí số 02 về Giao thông; Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 5 Trường học; Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 Thu nhập; Tiêu chí số 11 Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 Lao động có việc làm; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất; Tiêu chí số 14 Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí số 15 Y tế; Tiêu chí số 16 Văn Hóa; Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận Pháp Luật; Tiêu chí số 19 Quốc phòng, an Ninh.

Tiêu chí chưa đạt:

Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm. Vì Số hộ sử dụng nước sạch theo quy định 140 hộ/3.003 hộ chiếm tỷ lệ 4,7%. Theo quy định $\geq 60\%$.

1. Về Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý

Ban chỉ đạo xã tiếp tục rà soát quy hoạch, đề án nông thôn mới để điều chỉnh quy hoạch, đề án cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương và giai đoạn 2016-2020 để đề ra chương trình, kế hoạch triển khai giữ vững 19 tiêu chí nông thôn mới



và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt bền vững theo Quyết định 3760/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Về công tác tuyên truyền, vận động

Tiếp tục tuyên truyền chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 3760/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tuyên truyền kế hoạch giữ vững 19 tiêu chí nông thôn mới và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt bền vững.

3. Kết quả thực hiện năm 2016-2017.

Trong năm 2016 -2017 UBND xã Vạn Lương đã giữ vững 18/19 tiêu chí và đầu tư xây dựng bê tông hóa 1,960 km đường giao thông.

Trong đó:

Đầu tư xây dựng bê tông hóa 1,061 km đường giao thông nội đồng nâng trục đường giao thông nội đồng cứng hóa lên 9,620/10,590km đạt 90,84%.

Đầu tư xây dựng bê tông 1,122 km đường ngõ xóm nâng trục đường giao thông được bê tông hóa lên 5,285/6,240 km đạt 84,69%.

Đầu tư xây dựng 0,435 km đường thôn xóm nâng trục đường được bê tông hóa lên 13,888 /16,518 km đạt 84,07%.

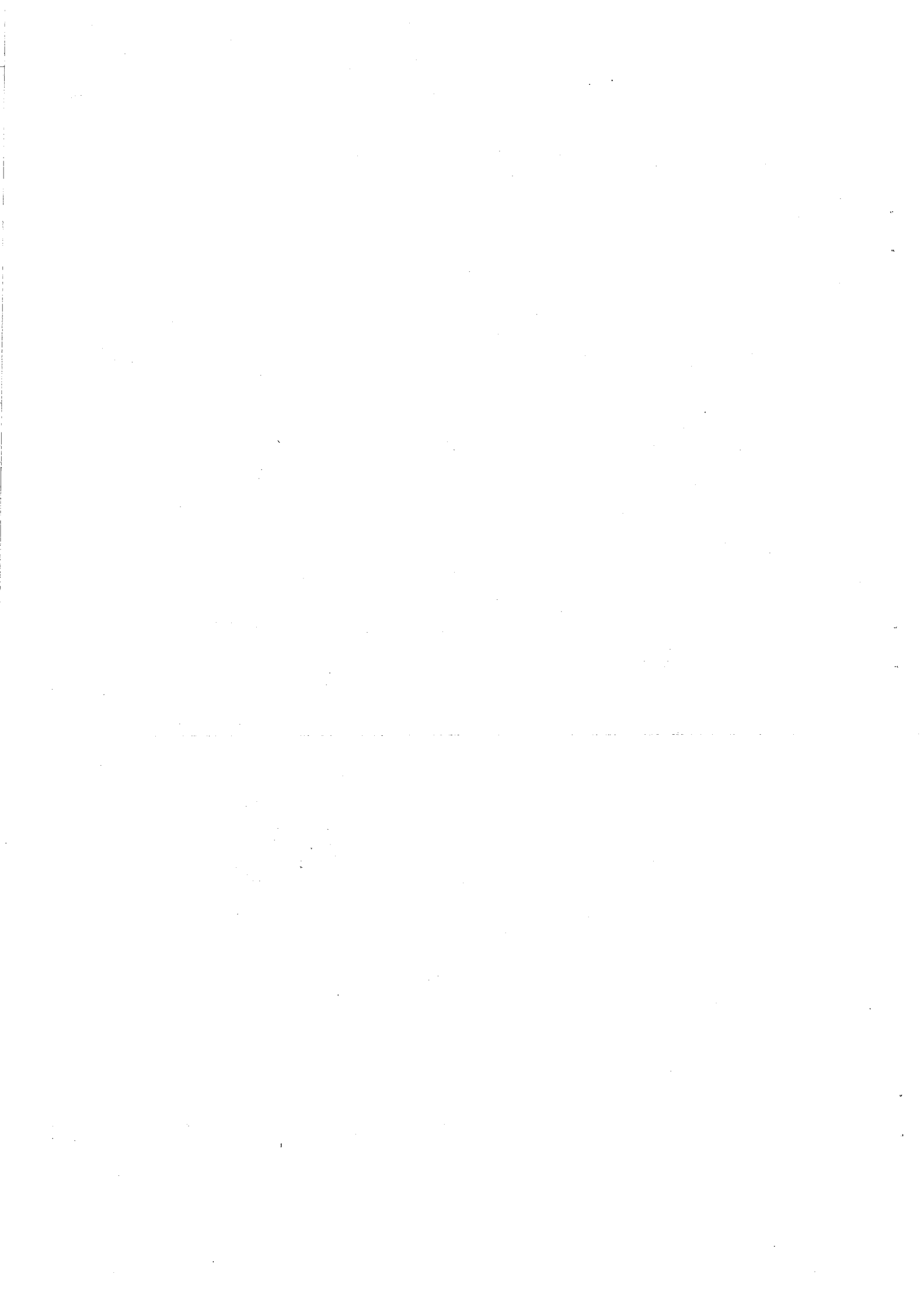
4. Đánh giá chung về tình hình triển khai và kiến nghị đề xuất:

a. Những mặt được:

Dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành đảng bộ xã, sự chỉ đạo của UBND xã, hỗ trợ của các ngành, đoàn thể sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và đời sống nông dân của xã tiếp tục duy trì và phát triển, bước đầu sản phẩm nông nghiệp mang tính hàng hóa. Kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, trình độ dân trí được nâng lên, hệ thống chính trị được tăng cường, dân chủ cơ sở được phát huy. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

b. Khó khăn, vướng mắc

Phong tục tập quán sản xuất và sinh hoạt của người dân còn nhiều tự phát, dễ tạo ra những tác động, ảnh hưởng đến môi trường sản xuất và kinh doanh của người dân. Các loại cây trồng trên địa bàn xã vẫn là các cây truyền thống có giá trị kinh tế thấp, các loại cây trồng hàng hóa, cây trồng có giá trị kinh tế cao chưa được chú trọng, phát triển. Điều kiện tự nhiên những diễn biến phức tạp của thời tiết ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả sản xuất của người dân. Việc đầu tư nguồn vốn ngân sách và huy động các thành phần kinh tế và nông nghiệp, nông thôn chưa đáp ứng với nhu cầu.



Hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới đã khó, việc giữ vững tiêu chí này còn khó hơn. Do đây là một tiêu chí động, nhiều nội dung và mức độ phải đáp ứng yêu cầu cao, trong khi đó, điều kiện để duy trì các nội dung đạt được của tiêu chí còn nhiều khó khăn như hạ tầng thu gom, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường làng nghề, nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân còn hạn chế,... nên địa phương gặp khó khăn trong việc giữ vững tiêu chí này.

II. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện tiêu chí chưa đạt.

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt theo Quyết định 3760/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

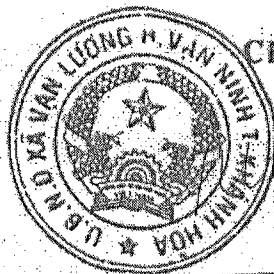
Còn Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm hiện tại chưa đạt vì còn 01 tiêu chí con chưa đạt đó là Số hộ sử dụng nước sạch theo quy định trên địa bàn xã chỉ có 140 hộ/3.003 hộ chiếm 4,7%. Để đạt tiêu chí này UBND xã Vạn Lương đề nghị UBND huyện Vạn Ninh có sớm đầu tư mở rộng hệ thống nước máy trên địa bàn xã Vạn Lương để đáp ứng nhu cầu sử dụng cho hộ dân được sử dụng nước sạch đúng theo quy định và đạt tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh./

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh.
- Lưu: VT, XD-NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vạn Long, ngày 15 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Kính gửi: Hội đồng đánh giá sáng kiến huyện Vạn Ninh

1. Họ và tên tác giả: **VÕ TÁM**
2. Tên sáng kiến: **Thực trạng và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động giám sát của HĐND xã Vạn Long.**
3. Thời gian áp dụng sáng kiến: Từ năm 2016 đến 15/8/2017
4. Địa chỉ đã áp dụng sáng kiến: Tại xã Vạn Long và một số đơn vị trên địa bàn huyện.
5. Hiệu quả áp dụng sáng kiến:

Qua thời gian thực hiện công tác giám sát của HĐND xã. Trên cơ sở vận dụng sáng kiến về **“Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động giám sát của HĐND xã Vạn Long”** đã góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động giám sát của HĐND xã Vạn Long và một xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

Về hoạt động giám sát chuyên đề. Thực hiện nghị quyết của HĐND xã, Thường trực và các Ban HĐND xã đã tổ chức nhiều cuộc giám sát chuyên đề ở tại địa phương.

Nội dung giám sát thời gian qua tập trung chủ yếu trên các lĩnh vực đại biểu, cử tri và Nhân dân quan tâm, bảo đảm toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: tình hình đầu tư thi công xây dựng cơ bản; hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi cho hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; công tác quản lý, bảo vệ rừng; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác quản lý, sử dụng đất đai; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; việc thực hiện về chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã và kết quả việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri...

Nhìn chung, nội dung, chuyên đề giám sát được lựa chọn sát với đời sống kinh tế - xã hội của người dân, bảo đảm yếu tố quan tâm của đại biểu và cử tri.

Hình thức và phương pháp giám sát đã từng bước được đổi mới, từ khâu xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kết luận giám sát và kiến nghị; đến nội dung làm việc trực tiếp với đơn vị được giám sát trên cơ sở báo cáo kết hợp với khảo sát thực tế, nắm tình hình qua các đợt tiếp xúc cử tri, trao đổi, nói chuyện trực tiếp với người dân địa phương; tìm hiểu khai thác thông tin phục vụ yêu cầu giám sát qua nhiều kênh khác nhau, qua đó thu thập thông tin mang tính thời sự, phục vụ hoạt động giám sát và việc quyết định những nội dung quan trọng tại kỳ họp HĐND xã. Giám sát không chỉ nhằm mục đích bảo đảm việc tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã mà còn đề cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Về hoạt động giám sát tại kỳ họp. Kỳ họp là dịp để tất cả đại biểu HĐND xã thực hiện chức năng giám sát thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; xem xét báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả thực thi pháp luật, nghị quyết HĐND của UBND xã và các ngành thuộc UBND xã; kết quả giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp. Ngoài ra, đại biểu còn thực hiện chức năng giám sát tại kỳ họp thông qua hoạt động thảo luận tại tổ đại biểu, tại hội trường, chất vấn và trả lời chất vấn.

Thời gian qua, nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp đã tập trung những vấn đề bức xúc, được nhiều đại biểu, cử tri và dư luận quan tâm (thực trạng vi phạm pháp luật của bộ phận thanh thiếu niên hiện nay; thực trạng rác thải thuốc BVTV sau khi sử dụng; công tác phòng, chống hạn; việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; công tác quản lý đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng,...). Hình thức giám sát của HĐND xã qua phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn ngày càng phát huy hiệu quả trên tinh thần trách nhiệm, dân chủ và thẳng thắn. Qua đó, cơ quan quản lý nhà nước thấy được những tồn tại, bất cập, hạn chế và đã kịp thời tiếp thu, đề có phương hướng giải quyết, khắc phục. Đây là căn cứ, cơ sở quan trọng để đại biểu HĐND xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định pháp luật.

Giám sát qua hội nghị, cuộc họp chuyên đề. Thường trực HĐND xã đã tổ chức giám sát thông qua các hội nghị chuyên đề (về công tác tài chính-ngân sách và công tác bảo hiểm y tế, công tác phòng chống dịch, công tác phòng chống bão lụt...) với thành phần tham dự đầy đủ các cơ quan, đơn vị liên quan. Giám sát tại hội nghị diễn ra sôi nổi, việc tiếp nhận, trao đổi thông tin từ nhiều chiều, có cơ hội kiểm chứng rõ ràng các thông tin. Sau hội nghị, UBND xã đã tiếp thu ý kiến, kiến nghị của HĐND xã, đã tổ chức cuộc họp mời các cơ quan có thẩm quyền ở huyện và địa phương tham dự để bàn giải pháp giải quyết rốt ráo, dứt điểm các vấn đề được nêu tại hội nghị. Qua đó, được Nhân dân, cử tri trong xã đồng tình và đánh giá cao. Đây là cơ sở để Thường trực HĐND xã rút kinh nghiệm, hướng đến đổi mới, nâng cao hình thức, phương thức tổ chức giám sát, đảm bảo chất lượng, hiệu quả hơn.

Nhìn chung, từ khi vận dụng đề tài sáng kiến về “**một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động giám sát của HĐND xã Vạn Long**” hoạt động giám sát của HĐND xã trong thời gian qua được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, theo Nghị quyết của HĐND xã về chương trình giám sát hàng năm; kết quả có tác động mạnh mẽ, góp phần củng cố hệ thống chính trị thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra; tạo sự chuyển biến tích cực trên nhiều mặt, các chỉ tiêu của Nghị quyết đạt khá cao và có khả năng hoàn thành mục tiêu kế hoạch 5 năm (giai đoạn 2015 - 2020, sản lượng lương thực tăng bình quân hàng năm từ 5 đến 6%, thu nhập bình quân đầu người hàng năm đều tăng, thu ngân sách trong thời gian gần đây tăng khá nhanh trong từng năm; Lĩnh vực xã hội được quan tâm, các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời; giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả tích cực; giảm tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 5%, hàng năm có trên 90% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa và hầu hết các thôn trong xã đều đạt tiêu chuẩn làng văn hóa. đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên; chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được tốt hơn, môi trường được cải thiện; công tác cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến rõ nét; quốc phòng, an ninh được ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Nhận thức về hoạt động giám sát và vai trò giám sát của HĐND các xã không ngừng được quan tâm chỉ đạo, thực hiện, từ Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, các Ban HĐND, các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể đã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, phối hợp và các cơ quan chịu sự giám sát kịp thời tổ chức thực hiện. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Mặt trận, Đoàn thể của xã. Nhờ đó, hoạt động giám sát của HĐND xã có nhiều thuận lợi hơn, hiệu quả hơn.


- Phạm vi áp dụng sáng kiến

+ Trong phạm vi cơ sở:

Đề tài đã được vận dụng tổ chức thực hiện tại xã Vạn Long, và được Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã và các tổ đại biểu HĐND xã áp dụng đạt kết quả cao.

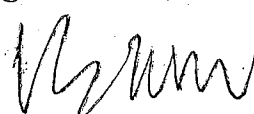
+ Đơn vị/ngành khác/địa phương khác trên địa bàn huyện (nêu rõ tên đơn vị, ngành, địa phương đã áp dụng):

Xác nhận của thủ trưởng
Cơ sở công nhận sáng kiến
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hùng

Người báo cáo



Võ Tám

Xác nhận của thủ trưởng
các đơn vị đã áp dụng sáng kiến

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng

TM. UBND. XÃ VAN THO
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thành Hòa

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Danh

CM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hữu Nghiệp

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN

Thực hiện Công văn số 318/UBND-KT, ngày 27/02/2017 của UBND huyện Vạn Ninh về việc đánh giá tầm ảnh hưởng,

UBND thị trấn Vạn Giã báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến với đề tài: **“Một số giải pháp để giảm tỷ lệ đăng ký khai sinh quá hạn trên địa bàn huyện Vạn Ninh”**.

Tên tác giả: Ông Nguyễn Ngọc Khóa – Công chức Tư pháp – hộ tịch, UBND thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND, ngày 13/12/2016 của UBND huyện Vạn Ninh về việc công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến, sáng kiến này đã được chuyển giao cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

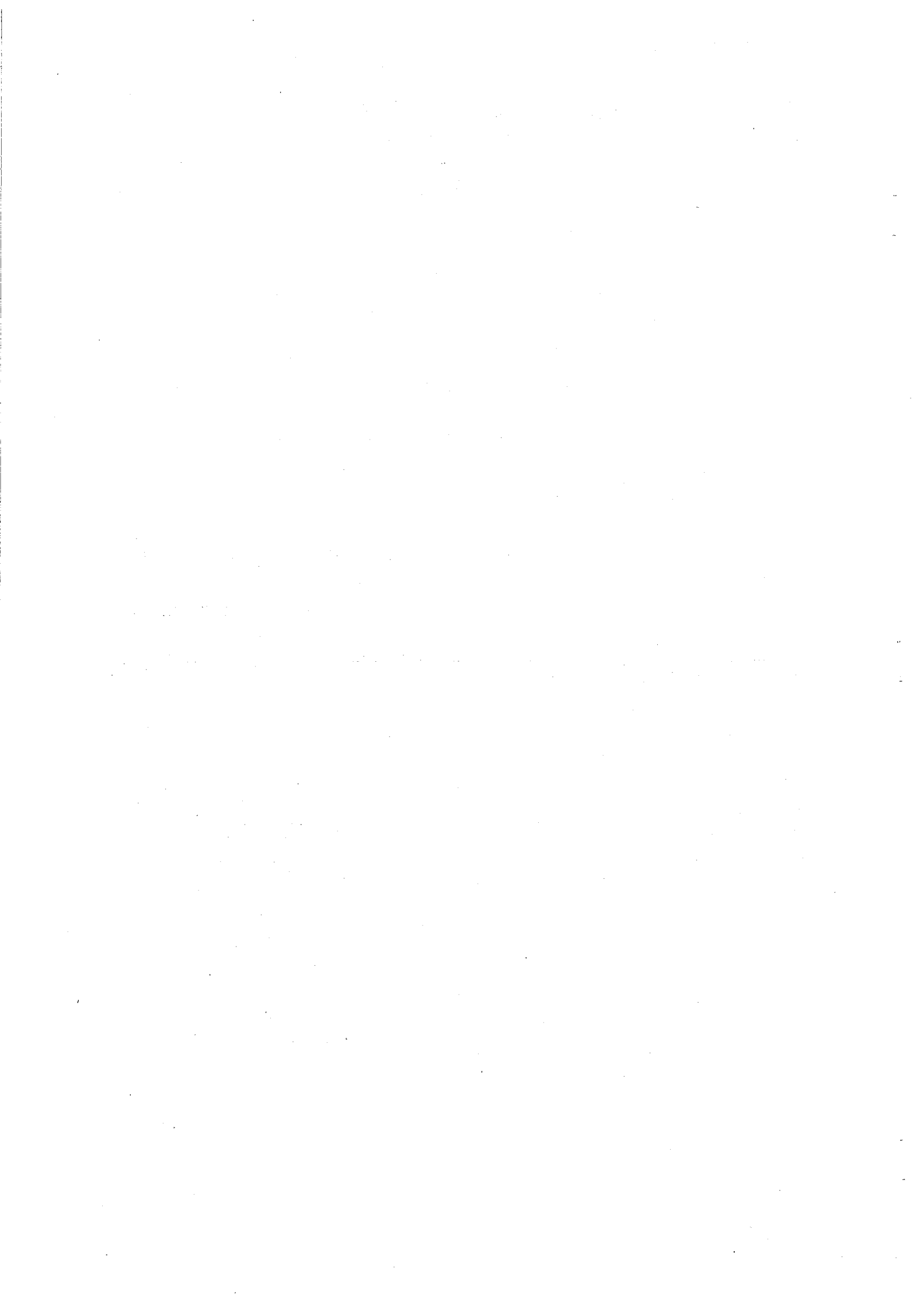
Qua thời gian đã triển khai đến UBND các xã, thị trấn, UBND thị trấn đã nhận định được tính khả thi cao trong công tác đăng ký khai sinh quá hạn. Vì vậy, tác giả đề tài tiến hành đánh giá tầm ảnh hưởng trong công tác triển khai và những kết quả đạt được của đề tài như sau:

1. Tầm ảnh hưởng

Đã tham mưu cho UBND xây dựng kế hoạch thực hiện tổ chức triển khai, quán triệt nội dung các văn bản luật do Nhà nước ban hành liên quan tới công tác đăng ký và quản lý hộ tịch cho các cán bộ chuyên môn có liên quan, cán bộ các ban ngành, đoàn thể, Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, Tổ dân phố ... đồng thời chỉ đạo, củng cố, kiện toàn Công chức Tư pháp - hộ tịch, trang bị phương tiện, kỹ thuật phục vụ cho công tác hộ tịch nói chung và quản lý đăng ký khai sinh nói riêng, bên cạnh đó niêm yết công khai các thủ tục giải quyết, lệ phí, bố trí cán bộ tiếp dân và giải quyết các yêu cầu về đăng ký khai sinh cho công dân.

Tăng cường giúp người dân nhận thức được việc xác định sự kiện người đó được sinh ra được Nhà nước bảo đảm các quyền lợi cơ bản của con người, có năng lực pháp luật dân sự... Xác định mối liên hệ giữa cha mẹ và con đảm bảo các quyền hợp pháp giữa họ như: quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền được thừa kế... Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi cũng được bảo đảm các quyền cơ bản, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quốc tịch. Khi làm thủ tục đăng ký khai sinh trẻ sẽ được hưởng những quyền lợi về y tế và giáo dục theo quy định.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn thấy được thực trạng sự biến động nhân khẩu và tỷ lệ tăng, giảm dân



số của địa phương. Thực hiện tốt vấn đề nhân đạo, bảo đảm an sinh xã hội (sự ổn định và phát triển của địa phương).

Hoạt động quản lý đăng ký khai sinh ngày càng khẳng định vị trí, vai trò trong tiến trình xây dựng một xã hội phát triển và xem đây là lĩnh vực trọng tâm trong công tác xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân.

Làm cho người dân thấy rõ trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc đảm bảo quyền con người được khai sinh và nghĩa vụ trách nhiệm phải đi khai sinh cho con, em mình và những người thân.

Tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động quản lý dân cư trên địa từng địa phương để từ đó có biện pháp khắc phục; góp phần xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ổn định dân số, chính sách y tế - giáo dục, quốc phòng an ninh phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân mỗi gia đình trong cộng đồng.

Hiệu quả của đề tài cho thấy đã góp phần ổn định trật tự xã hội, hướng tới mục tiêu **“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”**.

2. Kết quả đạt được

Kết quả qua một năm triển khai đến UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã có bước tiến triển tốt trong việc **giảm tỷ lệ đăng ký khai sinh quá hạn trên địa bàn** mà đề tài đã phân tích, chứng minh từ thực trạng của các xã, thị trấn. Cụ thể:

+ Nâng cao nhận thức trong việc chấp hành những quy định của pháp luật về hộ tịch của các bộ và nhân dân đặc biệt là trong việc đăng ký khai sinh.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh quá hạn trong năm trên địa bàn huyện Vạn Ninh giảm đáng kể.

(Số liệu kèm theo)

Năm	Vạn Giã	Vạn Lương	Vạn Phú	Vạn Hưng	Xuân Sơn	Vạn Thắng	Vạn Bình	Vạn Khánh	Vạn Phước	Vạn Long	Vạn Thọ	Đại Lãnh	Vạn Thạnh
2016	83,8%	90%	83,11%	90,74%	90,3%	84%	90,19%	92%	76,7%	82%	89,9%	81,4%	81,8%
6 tháng đầu năm 2017	96%	95%	95%	96%	95%	95%	95%	97%	92%	93%	93%	94%	91%

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn trong năm ở UBND các xã, thị trấn đạt trung bình là 94,38%

Trên đây là toàn bộ đánh giá về tầm ảnh hưởng của đề tài Sáng kiến cấp cơ sở với tên đề tài: **“Một số giải pháp để giảm tỷ lệ đăng ký khai sinh quá hạn trên địa bàn huyện Vạn Ninh”**./.

Xác nhận của UBND thị trấn

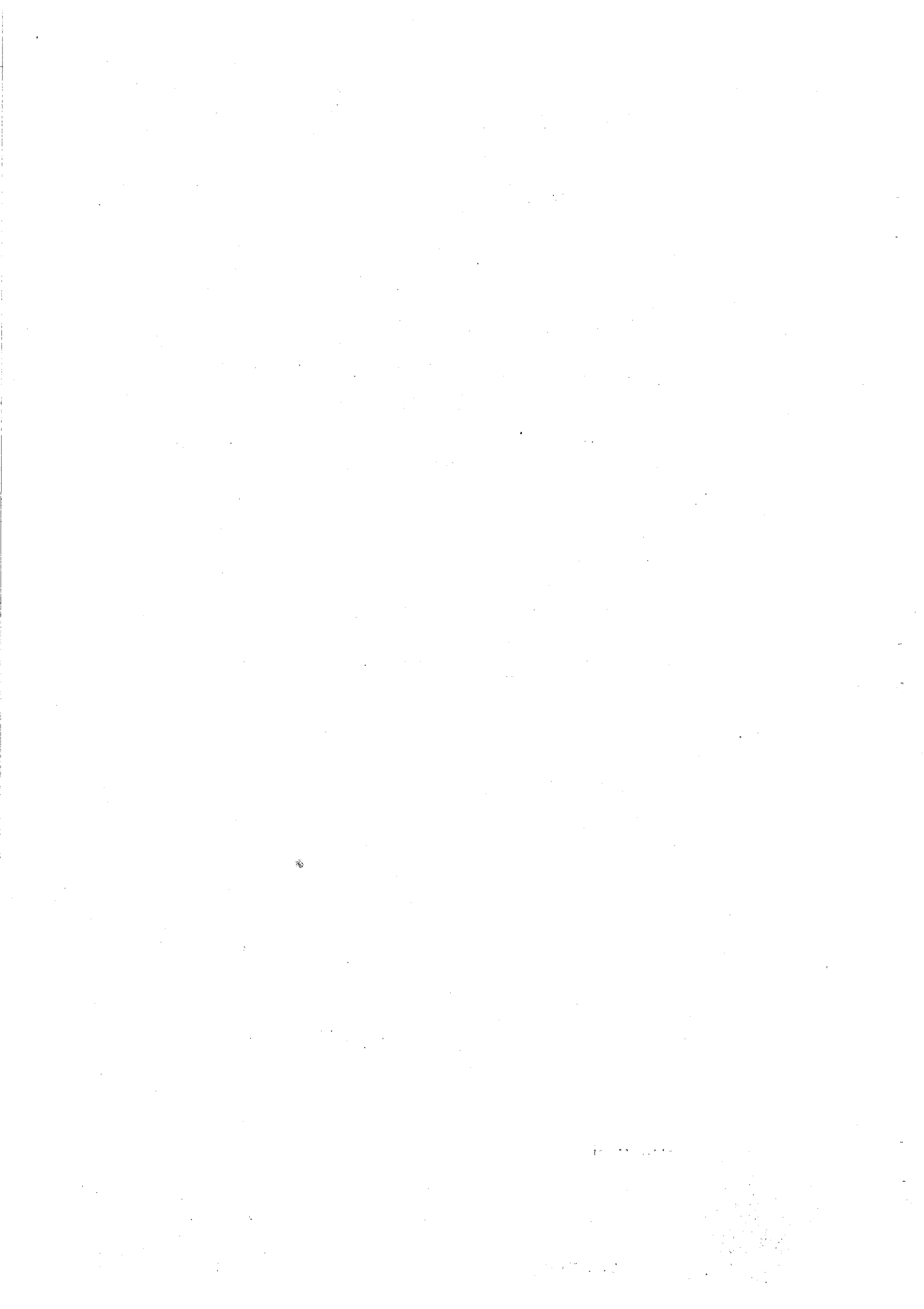
Vạn Giã
CHỦ TỊCH



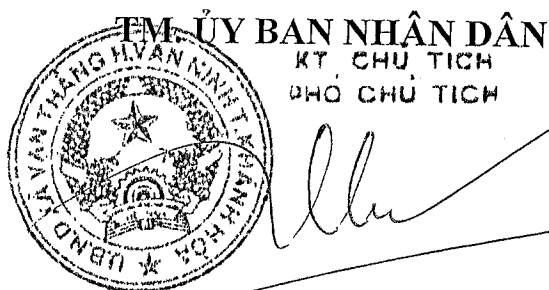
Nguyễn Công Bằng

Người báo cáo

Nguyễn Ngọc Khoa

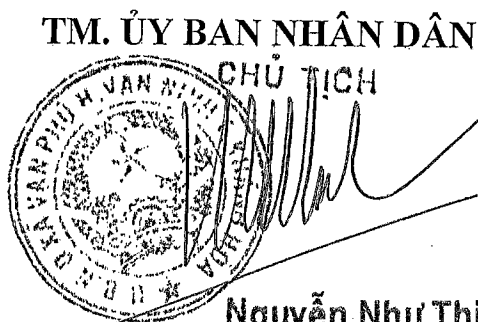


Ý kiến của UBND xã Vạn Thắng:



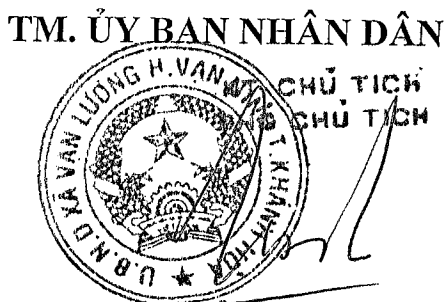
Phạm Trần Văn Triều

Ý kiến của UBND xã Vạn Phú:



Nguyễn Như Thiết

Ý kiến của UBND xã Vạn Lương:



Lê Thị Kim Tuyết

Ý kiến của UBND xã Xuân Sơn:



Đỗ Văn Thắng



Ý kiến của UBND xã Đại Lãnh:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lê Ngọc Toàn

Ý kiến của UBND xã Vạn Thạnh:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

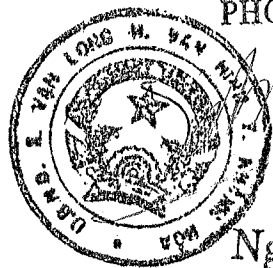
Nguyễn Thanh Nam

Ý kiến của UBND xã Vạn Long:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bé

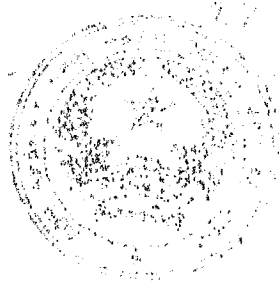
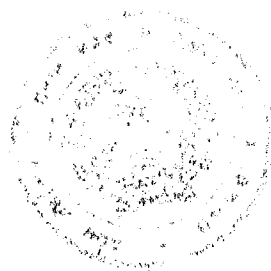
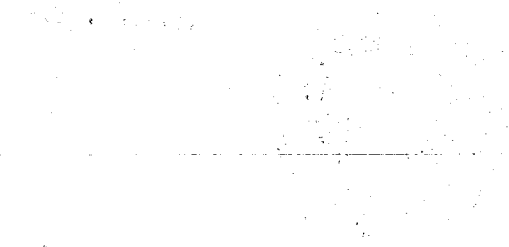
Ý kiến của UBND xã Vạn Phước:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng



Ý kiến của UBND xã Vạn Thọ:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



PHÓ CHỦ TỊCH

Dặng Thành Hòa

Ý kiến của UBND xã Vạn Bình:



ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

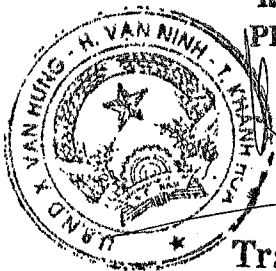
Trần Ngọc Chiến

Ý kiến của UBND xã Vạn Hưng:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Tông

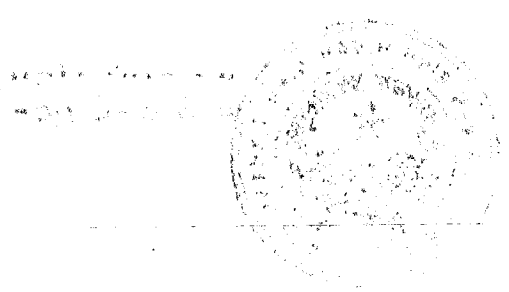
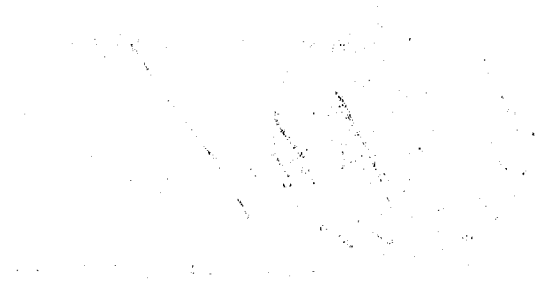
Ý kiến của UBND xã Vạn Khánh:



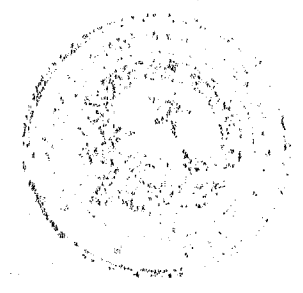
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Danh



Faint, illegible text centered below the middle stamp.



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vạn Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

1. Họ và tên tác giả: **DƯƠNG VĂN VIÊN.**

2. Tên sáng kiến: **Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc Huyện ủy Vạn Ninh trong giai đoạn hiện nay.**

3. Thời gian áp dụng sáng kiến: Từ năm 2016 đến ngày 15/8/2017.

4. Địa chỉ đã áp dụng sáng kiến: Tại UBKT các đảng ủy cơ sở trực thuộc Huyện ủy.

5. Hiệu quả áp dụng sáng kiến:

Trong năm qua, công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra (UBKT) các đảng ủy cơ sở tại Đảng bộ Huyện Vạn Ninh có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng và chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng lên, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Có được kết quả đó là nỗ lực, sự quyết tâm cao của UBKT các đảng ủy, sự không ngừng nghiên cứu, tìm tòi học hỏi của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát, nhất là sự tranh thủ việc hướng dẫn về nghiệp vụ của UBKT Huyện ủy, trong đó một số đơn vị đã áp dụng sáng kiến: **“Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc Huyện ủy Vạn Ninh trong giai đoạn hiện nay”** của thành viên UBKT Huyện ủy đã được Hội đồng khoa học, sáng kiến huyện công nhận. Các UBKT đảng ủy cơ sở sau khi áp dụng một số giải pháp của sáng kiến chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của đảng ủy đã được nâng lên, thể hiện trên những mặt sau:

UBKT các đảng ủy cơ sở đã thực hiện và tham mưu giúp cấp ủy thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Quá trình tổ chức thực hiện ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở đã nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát; trong thực hiện nhiệm vụ đã nâng lên rõ nét như: đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp công tác; triển khai toàn diện đồng bộ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 30, Điều 32 Điều lệ Đảng; tập trung giải quyết

các công việc có trọng tâm, các lĩnh vực trọng điểm và đối tượng chính cần tập trung kiểm tra, cụ thể:

Về kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm: UBKT các đảng ủy cơ sở đã kiểm tra được 01 tổ chức đảng cấp dưới và 03 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm (*tăng 03 đảng viên so với cùng kỳ năm trước*). Qua kiểm tra, đã đề nghị đảng ủy kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách và khiển trách 01, cảnh cáo đối với 02 đảng viên (*01 đảng viên đang đề nghị*). Kiểm tra đối với 12 chi bộ (*tăng 06 chi bộ so với cùng kỳ năm trước*) trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng và 07 tổ chức đảng (*tăng 02 so với cùng kỳ năm trước*) trong việc thu, nộp và sử dụng đảng phí.

Nhiệm vụ giám sát được UBKT các đảng ủy cơ sở chú trọng thực hiện, đã xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát và tiến hành giám sát đối với 07 chi bộ trực thuộc (*tăng 02 chi bộ so với cùng kỳ năm trước*), 12 cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện đảng ủy quản lý (*tăng 04 đảng viên so với cùng kỳ năm trước*). Nội dung giám sát: việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình; việc lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với các chức vụ trong Đảng, chính quyền; việc cam kết giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo 27 biểu hiện mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã chỉ ra; việc chấp hành Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm và Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; việc thực hiện chế độ sinh hoạt, thực hiện quy chế làm việc; việc triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức.

Công tác tham mưu và giúp cấp ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đã có chuyển biến rõ rệt, số cuộc kiểm tra, giám sát tăng nhiều so với trước:

Đã tham mưu cho đảng ủy cơ sở kiểm tra đối với 30 chi bộ (*tăng 16 chi bộ so với cùng kỳ năm trước*) trong việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ; việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); việc khắc phục những tồn tại, hạn chế theo thông báo kết luận kiểm tra năm 2016.

Tham mưu cấp ủy cơ sở tiến hành giám sát 25 tổ chức đảng (*tăng 12 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm trước*) trong việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); công tác nhân sự đại

hội chi bộ trực thuộc; việc thực hiện Công văn số 141-CV/VPTW/nb, ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về chế độ đảng phí... Qua giám sát, cấp giám sát đã chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) ở chi bộ, nhất là việc viết bản thu hoạch, bản đăng ký làm theo của đảng viên.

Nhìn chung, UBKT các đảng ủy cơ sở đã thực hiện toàn diện, có hiệu quả các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định. Các cuộc kiểm tra, giám sát của UBKT các đảng ủy cơ sở đảm bảo quy trình, thủ tục, đúng phương châm, phương hướng và nguyên tắc kiểm tra, giám sát của Đảng. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên được chú trọng, đã kịp thời phát hiện, kiểm tra, xử lý đúng nội dung, tính chất và mức độ vi phạm do đó vừa có tính giáo dục vừa có tính răn đe, tạo được niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác giám sát đối với cấp ủy viên cùng cấp đã được UBKT các đảng ủy cơ sở chú trọng thực hiện, cho thấy khắc phục được tình trạng nể nang, né tránh, trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ở một số UBKT đảng ủy trước đây.

Phạm vi áp dụng sáng kiến: Sáng kiến đã được vận dụng tại UBKT các đảng ủy cơ sở trực thuộc Huyện ủy./.

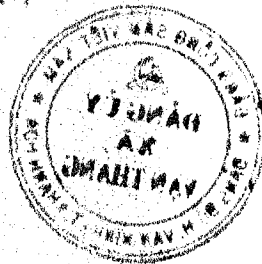
Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan

Người báo cáo



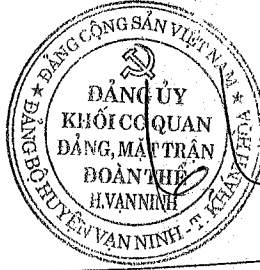
Bùi Văn Cường

Dương Văn Viên



Xác nhận của Thủ trưởng các đơn vị đã áp dụng sáng kiến

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Thành Nhơn

T/M Đảng Ủy
PHÓ BÍ THƯ



Lê Thanh

PHÓ BÍ THƯ



P. Bộ Tư
CN - ...

Phan Ba Phong

Đoàn Quách Tinh

T/M Đảng Ủy Vạn Lương

PHÓ BÍ THƯ

Đoàn Thị Thanh Xuân

PHÓ BÍ THƯ



Trần Thanh Hải

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Đức Hiền

Nguyễn Thành Hiến